|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 379/ĐA-CP | *Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2025* |

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ   
CỦA TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI) NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 về thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã của tỉnh Đồng Nai (mới)[[1]](#footnote-1) năm 2025 như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT   
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

4. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH ĐỒNG NAI**

**1. Sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng tổ chức ĐVHC**

a) Thể chế hoá đầy đủ các quan điểm chỉ đạo của Đảng đã nêu tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư[[2]](#footnote-2) về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

b) Đổi mới mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn; khắc phục triệt để sự chồng chéo, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp chính quyền địa phương; bỏ cấp trung gian, tinh gọn tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân được tốt hơn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

**2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã xuất phát từ thực tiễn cần tổ chức lại ĐVHC nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với bối cảnh và xu hướng phát triển**

Việc chia nhỏ ĐVHC cấp xã đã phát sinh những bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không gian phát triển hạn chế, khó khăn trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn về phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù là ĐVHC có quy mô nhỏ nhưng vẫn phải bố trí tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức. Ngân sách nhà nước phải chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị… gây lãng phí nguồn ngân sách nhà nước...

Sáp nhập ĐVHC cấp xã để có quy mô hợp lý, đảm bảo việc tổ chức và triển khai các chương trình, chính sách hiệu quả; giảm bớt sự phân tán nguồn lực, thực hiện công tác quản lý nhà nước hiệu quả hơn. ĐVHC cấp xã đủ quy mô sẽ giúp triển khai các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế và các lĩnh vực khác hiệu quả hơn, đóng góp vào sự phát triển bền vững của địa phương. Các xã sau khi sắp xếp lại sẽ có điều kiện phát triển mạnh mẽ hơn do tối ưu hóa được nguồn lực, phát triển đồng bộ các lĩnh vực và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, người dân giải quyết thủ tục hành chính. ĐVHC cấp xã có quy mô hợp lý sẽ dễ dàng hơn trong việc tổ chức và cung cấp dịch vụ công cộng như y tế, giáo dục, an ninh, trật tự, văn hóa, xã hội để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã là một bước đi quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý hành chính, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng và củng cố chính quyền địa phương cấp cơ sở vững mạnh, gần dân, sát dân. Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hội nhập quốc tế sâu rộng cần thiết phải mở rộng và đảm bảo tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển của tỉnh. Việc xây dựng nền quản trị quốc gia, quản trị địa phương hiện đại, hiệu lực, hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp ngày càng thu hẹp địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC cấp xã có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương và của cả tỉnh nói chung.

Từ các căn cứ nêu trên việc xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Đồng Nai (mới) năm 2025 là cần thiết và phù hợp với xu thế phát triển.

**Phần II**

**HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH ĐỒNG NAI VÀ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**I. ĐVHC tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước**

Theo Nghị quyết số số 60-NQ/TW ngày 14/4/2025 của Hội nghị trung ương 11 Khóa XIII (tại Mục II Phụ lục kèm theo: Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất) thì các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước được sắp xếp, nhập thành 01 tỉnh mới có tên là tỉnh Đồng Nai. Theo đó, tỉnh Đồng Nai (mới) bao gồm tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước hiện nay, có 12.737,18 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.491.408 người; có 270 ĐVHC cấp xã (203 xã, 53 phường và 14 thị trấn). Trong đó:

**-** Tỉnh Đồng Nai hiện nay có 5.863,62 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.256.999 người; có 11 đơn vị ĐVHC cấp huyện (gồm 09 huyện và 02 thành phố); có 159 ĐVHC cấp xã (117 xã, 33 phường, 09 thị trấn).

- Tỉnh Bình Phước hiện nay có 6.873,56 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.234.409 người; có 11 ĐVHC cấp huyện (gồm 07 huyện, 03 thị xã và 01 thành phố); có 111 ĐVHC cấp xã (86 xã, 20 phường, 05 thị trấn).

*(Chi tiết hiện trạng ĐVHC cấp xã tại Phụ lục I kèm theo)*

**II. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp**

Tỉnh Đồng Nai (mới) thực hiện sắp xếp 263 đơn vị, bao gồm 198 xã, 51 phường và 14 thị trấn.

**III. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp:** 07 đơn vị

07 ĐVHC cấp xã địa phương đề nghị không thực hiện sắp xếp, gồm: (1) 05 đơn vị của tỉnh Đồng Nai hiện nay: Phường Phước Tân, phường Tam Phước thuộc thành phố Biên Hòa, xã Thanh Sơn thuộc huyện Định Quán, xã Đak Lua thuộc huyện Tân Phú, xã Phú Lý thuộc huyện Vĩnh Cửu; (2) 02 xã của tỉnh Bình Phước hiện nay: xã Bù Gia Mập, xã Đăk Ơ thuộc huyện Bù Gia Mập. Do 07 đơn vị này đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022)[[3]](#footnote-3).

*(Chi tiết ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp tại Phụ lục II kèm theo)*

**Phần III**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**CỦA TỈNH ĐỒNG NAI VÀ TỈNH BÌNH PHƯỚC HIỆN NAY**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH ĐỒNG NAI HIỆN NAY**

**1. Thành lập phường Biên Hòa trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 6,09 km2 đạt 110,73% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 11.189 người đạt 53,28% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Hóa An, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 6,83 km2 đạt 124,18% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 23.598 người đạt 112,37% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 4,18 km2 đạt 76,00% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 23.315 người đạt 111,02% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 4,36 km2 đạt 79,27% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 16.817 người đạt 80,08% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Biên Hòa có diện tích tự nhiên là 21,46 km2 (đạt 390,18% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 74.919 người (đạt 356,76% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Bửu Long, phường Quang Vinh, phường Trung Dũng, phường Hiệp Hòa, phường An Bình (thành phố Biên Hòa); tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND phường Hóa An .

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Phường Tân Vạn có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn; phường Tân Hạnh có quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn; phường Bửu Hòa có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**2. Thành lập phường Trấn Biên trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 5,81 km2 đạt 105,64% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 27.779 người đạt 132,28% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 1,79 km2 đạt 32,55% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 31.963 người đạt 152,20% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 2,58 km2 đạt 46,91% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 50.217 người đạt 239,13% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 3,42 km2 đạt 62,18% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 26.213 người đạt 124,82% so với tiêu chuẩn); phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 7,04 km2 đạt 128,00% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 14.387 người đạt 68,51% so với tiêu chuẩn) và phường An Bình, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 10,39 km2 đạt 188,91% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 46.501 người đạt 221,43% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Trấn Biên có diện tích tự nhiên là 31,03 km2 (đạt 564,18% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 197.060 người (đạt 938,38% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Tân Hạnh, phường Hóa An, phường Bửu Hòa, phường Tân Vạn, phường Long Bình Tân, phường Long Bình, phường Bình Đa, phường Tam Hiệp, phường Tân Mai, phường Tân Phong (thành phố Biên Hòa); xã Tân Bình (huyện Vĩnh Cửu); tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở Thành ủy Biên Hòa .

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Phường Quang Vinh, phường Trung Dũng, phường Thống Nhất có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn; phường Hiệp Hòa có quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**3. Thành lập phường Tam Hiệp trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 3,47 km2 đạt 63,09% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 27.083 người đạt 128,97% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 2,68 km2 đạt 48,73% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 40.320 người đạt 192,00% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 2,17 km2 đạt 39,45% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 33.876 người đạt 161,31% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 2,49 km2 đạt 45,27% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 38.162 người đạt 181,72% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Tam Hiệp có diện tích tự nhiên là 10,81 km2 (đạt 196,55% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 139.441 người (đạt 664,00% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Tân Phong, phường Trung Dũng, phường Thống Nhất, phường Hiệp Hòa, phường An Bình, phường Long Bình, phường Hố Nai, phường Trảng Dài (thành phố Biên Hòa).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND phường Tam Hiệp.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Phường Tam Hiệp, phường Bình Đa có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**4. Thành lập phường Long Bình trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Long Bình, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 34,91 km2 đạt 634,73% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 71.709 người đạt 341,47% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 3,88 km2 đạt 70,55% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 47.892 người đạt 228,06% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 6,12 km2 đạt 111,27% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 49.013 người đạt 233,40% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Long Bình có diện tích tự nhiên là 44,91 km2 (đạt 816,55% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 168.614 người (đạt 802,92% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Tân Hòa, phường Trảng Dài, phường Tân Hiệp, phường Bình Đa, phường An Bình, phường Long Bình Tân, (thành phố Biên Hòa); xã Hố Nai 3 (huyện Trảng Bom).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND phường Long Bình.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Phường Hố Nai có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**5. Thành lập phường Trảng Dài trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu có diện tích tự nhiên là 22,83 km2 (đạt 76,10% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 6.108 người (đạt 38,18% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa có diện tích tự nhiên là 14,46 km2 (đạt 262,91% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 98.864 người (đạt 470,78% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Trảng Dài có diện tích tự nhiên là 37,29 km2 (đạt 678,00% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 104.972 người (đạt 499,87% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Tân Phong, phường Tân Mai, phường Tân Hiệp, phường Hố Nai, phường Tân Hòa (thành phố Biên Hòa); xã Hố Nai 3 (huyện Trảng Bom); xã Tân An (huyện Vĩnh Cửu) và tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND phường Trảng Dài

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Thiện Tân có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**6. Thành lập phường Hố Nai trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 3,94 km2 đạt 71,64% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 43.022 người đạt 204,87% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom (có diện tích tự nhiên là 18,91 km2 đạt 63,03% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 35.880 người đạt 224,25% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hố Nai có diện tích tự nhiên là 22,85 km2 (đạt 415,45% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 78.902 người (đạt 375,72% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Tân Biên, phường Long Bình, phường Phước Tân (thành phố Biên Hòa); xã Bắc Sơn (huyện Trảng Bom); xã Tân An, xã Thiện tân (huyện Vĩnh Cửu).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND phường Tân Hòa.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Hố Nai 3 có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**7. Thành lập phường Long Hưng trên cơ sở sáp nhập toàn bộ toàn bộ phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 11,58 km2 đạt 210,55% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 44.926 người đạt 213,93% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 11,62 km2 đạt 38,73% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 7.196 người đạt 44,98% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ phường An Hòa, thành phố Biên Hòa (có diện tích tự nhiên là 9,20 km2 đạt 167,27% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 22.062 người đạt 105,06% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Long Hưng có diện tích tự nhiên là 32,40 km2 (đạt 589,09% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 74.184 người (đạt 353,26% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Tân Vạn, phường An Bình, phường Long Bình, phường Phước Tân, phường Tam Phước (thành phố Biên Hòa); thành phố Hồ Chí Minh; tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Long Hưng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Long Hưng có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**8. Thành lập xã Đại Phước trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch (có diện tích tự nhiên là 21,74 km2 đạt 72,47% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 14.096 người đạt 88,10% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch (có diện tích tự nhiên là 22,12 km2 đạt 73,73% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 14.562 người đạt 91,01% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch (có diện tích tự nhiên là 16,59 km2 đạt 55,30% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 12.065 người đạt 75,41% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch (có diện tích tự nhiên là 37,57 km2 đạt 125,23% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 14.641 người đạt 91,51% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Đại Phước có diện tích tự nhiên là 98,02 km2 (đạt 326,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 55.364 người (đạt 346,03% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Vĩnh Thanh, xã Phú Thạnh, xã Long Tân (huyện Nhơn Trạch); thành phố Hồ Chí Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Phú Đông.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Phú Hữu, xã Phú Đông, xã Đại Phước có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; xã Phước Khánh có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**9. Thành lập xã Nhơn Trạch trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch (có diện tích tự nhiên là 17,50 km2 đạt 58,33% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 12.430 người đạt 77,69% so với tiêu chuẩn); xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch (có diện tích tự nhiên là 35,70 km2 đạt 119,00% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 11.615 người đạt 72,59% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch (có diện tích tự nhiên là 19,07 km2 đạt 63,57% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 10.845 người đạt 67,78% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch (có diện tích tự nhiên là 17,02 km2 đạt 56,73% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 20.984 người đạt 131,15% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch (có diện tích tự nhiên là 18,75 km2 đạt 62,50% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 22.715 người đạt 141,97% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nhơn Trạch có diện tích tự nhiên là 108,04 km2 (đạt 360,13% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 78.589 người (đạt 491,18% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đại Phước, xã Phú Đông, xã Vĩnh Thanh, xã Phước An, xã Long Thọ (huyện Nhơn Trạch); xã Long An, xã Long Phước, xã thị trấn Long Thành, xã An Phước, xã Tam An (huyện Long Thành); thành phố Hồ Chí Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Nhơn Trạch.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Phú Thạnh, xã Phú Hội có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; xã Long Tân có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; xã Phước Thiền, thị trấn Hiệp Phước có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**10. Thành lập xã Phước An trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch (có diện tích tự nhiên là 33,26 km2 đạt 110,87% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 25.569 người đạt 159,81% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch (có diện tích tự nhiên là 23,81 km2 đạt 79,37% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 13.928 người đạt 87,05% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Phước An, huyện Nhơn Trạch (có diện tích tự nhiên là 113,65 km2 đạt 378,83% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 11.591 người đạt 72,44% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phước An có diện tích tự nhiên là 170,72 km2 (đạt 569,07% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 51.088 người (đạt 319,30% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: thị trấn Hiệp Phước, xã Long Tân, xã Phú Thạnh, xã Đại Phước, xã Phú Đông, xã Phước Khánh, (huyện Nhơn Trạch); xã Long An, xã Long Phước, xã Phước Thái (huyện Long Thành); thành phố Hồ Chí Minh; tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Phước An.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Long Thọ có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; xã Phước An có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**11. Thành lập xã Phước Thái trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phước Bình, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 36,69 km2 đạt 122,30% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 14.666 người đạt 91,66% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Phước Thái, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 17,89 km2 đạt 59,63% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 27.203 người đạt 170,02% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Tân Hiệp, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 31,28 km2 đạt 104,27% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 14.045 người đạt 87,78% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phước Thái có diện tích tự nhiên là 85,86 km2 (đạt 286,20% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 55.914 người (đạt 349,46% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bàu Cạn, xã Long Phước (huyện Long Thành); xã Phước An (huyện Nhơn Trạch); tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Phước Thái.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Tân Hiệp, xã Phước Bình có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; xã Phước Thái có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**12. Thành lập xã Long Phước trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Bàu Cạn, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 44,35 km2 đạt 147,83% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 17.962 người đạt 112,26% so với tiêu chuẩn) và toàn xã Long Phước, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 37,48 km2 đạt 124,93% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 24.491 người đạt 153,07% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Long Phước có diện tích tự nhiên là 81,83 km2 (đạt 272,77% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 42.453 người (đạt 265,33% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thừa Đức (huyện Cẩm Mỹ); xã Cẩm Đường, xã Bình Sơn, xã Long Phước, xã Tân Hiệp, xã Phước Bình (huyện Long Thành); tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Long Phước.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Long Phước, xã Bàu Cạn có diện tích tự nhiên và quy mô dân số đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị khuyến khích sắp xếp).

**13. Thành lập xã Bình An trên cơ sở sáp nhập toàn bộ toàn bộ xã Bình An, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 29,10 km2 đạt 97,00% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 9.955 người đạt 62,22% so với tiêu chuẩn) và xã Long Đức, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 30,31 km2 đạt 101,03% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 15.551 người đạt 97,19% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Bình An có diện tích tự nhiên là 59,41 km2 (đạt 198,03% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 25.506 người (đạt 159,41% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã An Viễn, xã Trung Hòa, xã Đông Hòa (huyện Trảng Bom); xã Sông Nhạn (huyện Cẩm Mỹ); xã Cẩm Đường, xã Bình Sơn, xã Lộc An, thị trấn Long Thành, xã An Phước (huyện Long Thành).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Long Đức.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Bình An có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**14. Thành lập xã Long Thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ thị trấn Long Thành, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 9,16 km2 đạt 30,53% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 38.011 người đạt 237,57% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Lộc An, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 20,27 km2 đạt 67,57% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 14.894 người đạt 93,09% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Long An, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 28,22 km2 đạt 94,07% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 20.364 người đạt 127,28% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Bình Sơn, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 72,47 km2 đạt 241,57% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 19.737 người đạt 123,36% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Long Thành có diện tích tự nhiên là 130,12 km2 (đạt 433,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 93.006 người (đạt 581,29% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã An Phước, xã Long Đức, xã Bình An, Bàu Cạn, xã Long Phước (huyện Long Thành); xã Long Thọ, thị trấn Hiệp Phước, xã Phước Thiền (huyện Nhơn Trạch).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Long Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Lộc An có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; thị trấn Long Thành, xã Long An có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**15. Thành lập xã An Phước trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Tam An, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 25,83 km2 đạt 86,10% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 18.800 người đạt 117,50% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã An Phước, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 32,49 km2 đạt 108,30% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 40.866 người đạt 255,41% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã An Phước có diện tích tự nhiên là 58,32 km2 (đạt 194,40% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 59.666 người (đạt 372,91% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Long Tân, xã Phước Thiền (huyện Nhơn Trạch); thị trấn Long Thành, xã Long Phước (huyện Long Thành); xã An Viễn (huyện Trảng Bom); phường Tam Phước (thành phố Biên Hòa); thành phố Hồ Chí Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã An Phước.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Tam An có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**16. Thành lập xã An Viễn trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Đồi 61, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 25,79 km2 (đạt 85,97% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 14.401 người (đạt 90,01% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã An Viễn, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 21,95 km2 (đạt 73,17% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.749 người (đạt 60,93% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã An Viễn có diện tích tự nhiên là 47,74 km2 (đạt 159,13% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 24.150 người (đạt 150,94% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Tam Phước (thành phố Biên Hòa); xã Giang Điền, xã Quảng Tiến, thị trấn Trảng Bom, xã Sông Trầu, xã Tây Hòa, xã Trung Hòa (huyện Trảng Bom); xã Bình An, xã Long Đức, xã An Phước (huyện Long Thành).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã An Viễn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Đồi 61, xã An Viễn có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**17. Thành lập xã Bình Minh trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 22,47 km2 (đạt 74,90% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 57.557 người (đạt 359,73% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Bình Minh, huyện Trảng Bom diện tích tự nhiên là 14,21 km2 (đạt 47,37% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 25.797 người (đạt 161,23% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Bình Minh có diện tích tự nhiên là 36,68 km2 (đạt 122,27% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 83.354 người (đạt 520,96% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Phước Tân (thành phố Biên Hòa); xã Hố Nai 3, xã Giang Điền, xã Quảng Tiến, thị trấn Trảng Bom, xã Sông Trầu (huyện Trảng Bom); xã Tân An, xã Vĩnh Tân (huyện Vĩnh Cửu).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Bình Minh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Bắc Sơn, xã Bình Minh có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**18. Thành lập xã Trảng Bom trên cơ sở sáp nhập toàn bộ toàn bộ xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 7,04 km2 (đạt 23,47% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 19.337 người (đạt 120,86% so với tiêu chuẩn); toàn bộ thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom diện tích tự nhiên là 9,36 km2 (đạt 31,20% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 29.226 người (đạt 182,66% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 43,29 km2 (đạt 144,30% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 35.300 người (đạt 220,63% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Giang Điền, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 9,08 km2 (đạt 30,27% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.849 người (đạt 55,31% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 68,77 km2 (đạt 229,23% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 92,712 người (đạt 579,45% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Vĩnh Tân (huyện Vĩnh Cửu); phường Phước Tân, phường Tam Phước (thành phố Biên Hòa); xã An Viễn, xã Đồi 61, xã Tây Hòa, xã Sông Thao, xã Cây Gáo (huyện Trảng Bom).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Trảng Bom.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Giang Điền có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; xã Bắc Sơn, xã Quảng Tiến, thị trấn Trảng Bom có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**19. Thành lập xã Bàu Hàm trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 31,14 km2 (đạt 103,80% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 16.800 người (đạt 105,00% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 17,37 km2 (đạt 57,90% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.572 người (đạt 78,58% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Sông Thao, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 26,49 km2 (đạt 88,30% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 13.747 người (đạt 85,92% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 22,50 km2 (đạt 75,00% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.440 người (đạt 77,75% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Bàu Hàm có diện tích tự nhiên là 97,50 km2 (đạt 325,00% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 55.559 người (đạt 347,24% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Vĩnh Tân, thị trấn Vĩnh An, xã Mã Đà (huyện Vĩnh Cửu); xã Phú Cường (huyện Định Quán; xã Gia Tân 1, xã Gia Tân 2, xã Gia Tân 3, xã Gia Kiệm, xã Quang Trung, xã Bàu Hàm 2, xã Hưng Lộc (huyện Thống Nhất); xã Bàu Hàm, xã Hưng Thịnh, xã Trung Hòa, xã Tây Hòa, xã Sông Trầu (huyện Trảng Bom).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Cây Gáo.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Cây Gáo, xã Sông Thao, xã Bàu Hàm có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**20. Thành lập xã Hưng Thịnh trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 11,36 km2 (đạt 37,87% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 14.420 người (đạt 90,13% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 14,44 km2 (đạt 48,13% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 18.426 người (đạt 115,16% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 14,92 km2 (đạt 49,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 14.285 người (đạt 89,28% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom có diện tích tự nhiên là 16,92 km2 (đạt 56,40% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.694 người (đạt 66,84% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hưng Thịnh có diện tích tự nhiên là 57,64 km2 (đạt 192,13% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 57.825 người (đạt 361,41% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã An Viễn, xã Đồi 61, xã Sông Trầu, xã Sông Thao (huyện Trảng Bom); xã Hưng Lộc, xã Lộ 25 (huyện Thống Nhất); xã Bình An (huyện Long Thành).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Trung Hòa.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Đông Hòa, xã Trung Hòa, xã Hưng Thịnh có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; xã Tây Hòa có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**21. Thành lập xã Dầu Giây trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất có diện tích tự nhiên là 35,13 km2 (đạt 117,07% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 21.333 người (đạt 133,33% so với tiêu chuẩn); toàn bộ thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất có diện tích tự nhiên là 14,14 km2 đạt 47,13% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 23.281 người đạt 145,51% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất có diện tích tự nhiên là 30,12 km2 (đạt 100,40% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.321 người (đạt 77,01% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Lộ 25, huyện Thống Nhất (có diện tích tự nhiên là 19,49 km2 đạt 64,97% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 14.986 người đạt 93,66% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Dầu Giây có diện tích tự nhiên là 98,87 km2 (đạt 329,57% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 71.921 người (đạt 449,51% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đông Hòa, xã Hưng Thịnh, xã Sông Thao, xã Bàu Hàm (huyện Trảng Bom); xã Quang Trung, xã Xuân Thiện, xã Lộ 25 (huyện Thống Nhất); phường Suối Tre, phường Xuân Lập (thành phố Long Khánh); xã Xuân Quế, xã Sông Nhạn (huyện Cẩm Mỹ); xã Bình An (huyện Long Thành).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Thống Nhất.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Lộ 25 có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; Bàu Hàm 2 có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; thị trấn Dầu Giây có diện tích dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**22. Thành lập xã Gia Kiệm trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất có diện tích tự nhiên là 33,26 km2 (đạt 110,87% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 29.334 người (đạt 183,34% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Quang Trung, huyện Thống Nhất có diện tích tự nhiên là 30,47 km2 (đạt 101,57% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 23.835 người (đạt 148,97% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất có diện tích tự nhiên là 18,99 km2 (đạt 63,30% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 26.105 người (đạt 163,16% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Gia Kiệm có diện tích tự nhiên là 82,72 km2 (đạt 275,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 79.274 người (đạt 495,46% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bàu Hàm, xã Thanh Bình (huyện Trảng Bom); xã Gia Tân 2, xã Xuân Thiện, xã Bàu Hàm 2 (huyện Thống Nhất); xã Phú Túc (huyện Định Quán).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Gia Kiệm.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Gia Tân 3 có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**23. Thành lập xã Thống Nhất trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất có diện tích tự nhiên là 21,14 km2 (đạt 70,47% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 18.992 người (đạt 118,70% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất có diện tích tự nhiên là 14,61 km2 (đạt 48,70% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 17.360 người (đạt 108,50% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Phú Cường, huyện Định Quán có diện tích tự nhiên là 56,35 km2 (đạt 187,83% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 18.830 người (đạt 117,69% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Phú Túc, huyện Định Quán có diện tích tự nhiên là 27,97 km2 (đạt 93.23% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 16.483 người (đạt 103,02% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thống Nhất có diện tích tự nhiên là 120,07 km2 (đạt 400,23% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 71.665 người (đạt 447,91% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thanh Bình (huyện Trảng Bom); xã La Ngà, xã Túc Trưng, xã Suối Nho (huyện Định Quán); xã Xuân Thiện, xaxGia Tân 3, xã Gia Kiệm (huyện Thống Nhất), xã Mã Đà (huyện Vĩnh Cửu).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Gia Tân 1.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Gia Tân 1, xã Gia Tân 2, xã Phú Túc có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**24. Thành lập phường Bình Lộc trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất có diện tích tự nhiên là 31,19 km2 (đạt 103,97% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.536 người (đạt 78,35% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh có diện tích tự nhiên là 21,81 km2 (đạt 72,70% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.441 người (đạt 65,26% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ phường Suối Tre, thành phố Long Khánh (có diện tích tự nhiên là 24,21 km2 đạt 440,18% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 13.218 người đạt 62,94% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Bình Lộc có diện tích tự nhiên là 77,21 km2 (đạt 1403,82% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 36.195 người (đạt 172,36% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: thị trấn Dầu Giây, xã Bàu Hàm 2, xã Quang Trung, xã Gia Kiệm (huyện Thống Nhất); xã Phú Túc, xã Suối Nho (huyện Định Quán); xã Xuân Bắc (huyện Xuân Lộc); xã Bảo Quang, phường Bảo Vinh, phường Xuân An, phường Xuân Bình, phường Bàu Sen, phường Xuân Lập (thành phố Long Khánh).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Bình Lộc.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Bình Lộc có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; xã Xuân Thiện có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; phường Suối Tre có quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**25. Thành lập phường Bảo Vinh trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh (có diện tích tự nhiên là 35,08 km2 đạt 116,93% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 14.560 người đạt 91,00% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh (có diện tích tự nhiên là 15,77 km2 đạt 286,73% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 22.429 người đạt 106,80% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Bảo Vinh có diện tích tự nhiên là 50,85 km2 (đạt 924,55% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 36.989 người (đạt 176,14% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Xuân Bình, phường Suối Tre, xã Bàu Trâm, xã Bình Lộc (thành phố Long Khánh); xã Xuân Bắc, xã Xuân Thọ (huyện Xuân Lộc).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND phường Bảo Vinh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Bảo Quang có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**26. Thành lập phường Xuân Lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Bàu Sen, thành phố Long Khánh (có diện tích tự nhiên là 12,94 km2 đạt 235,27% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 7.505 người đạt 35,74% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh (có diện tích tự nhiên là 16,25 km2 đạt 295,45% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 11.442 người đạt 54,49% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Xuân Lập có diện tích tự nhiên là 29,19 km2 (đạt 530,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 18.947 người (đạt 90,22% so với tiêu chuẩn).

Giải trình tiêu chí quy mô dân số của phường Xuân Lập sau sắp xếp chưa đạt chuẩn: Sau sắp xếp phường Xuân Lập có diện tích tự nhiên gấp 5 lần tiêu chuẩn quy định, nếu sáp nhập thêm đơn vị hành chính liền kề khác sẽ làm tăng diện tích tự nhiên nhiều lần hơn nữa; trong khi phường Xuân Lập tiếp giáp khu công nghiệp Long Khánh nên trong thời gian tới quy mô dân số sẽ tăng nhanh và đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô dân số theo quy định.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bàu Hàm 2, thị trấn Dầu Giây, xã Hưng Lộc (huyện Thống Nhất); xã Xuân Quế (huyện Cẩm Mỹ); xã Hàng Gòn, phường Xuân Tân, phường Phú Bình, phường Xuân Hòa, phường Xuân Bình, phường Suối Tre (thành phố Long Khánh).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND phường Bàu Sen.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Phường Xuân Lập, phường Bàu Sen có quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**27. Thành lập phường Long Khánh trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Xuân An, thành phố Long Khánh (có diện tích tự nhiên là 3,81 km2 đạt 69,72% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 41.673 người đạt 198,44% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh (có diện tích tự nhiên là 1,21 km2 đạt 22,00% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 9.892 người đạt 47,10% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh (có diện tích tự nhiên là 2,18 km2 đạt 39,64% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 10.650 người đạt 50,71% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Phú Bình, thành phố Long Khánh (có diện tích tự nhiên là 2,33 km2 đạt 42,36% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 5.761 người đạt 27,43% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Bàu Trâm, thành phố Long Khánh (có diện tích tự nhiên là 11,79 km2 đạt 39,30% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 9.094 người đạt 56,84% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Long Khánh có diện tích tự nhiên là 21,32 km2 (đạt 387,64 so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 77.070 người (đạt 367,00% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Xuân Tân, phường Suối Tre, phường Bàu Sen, phường Bảo Vinh (thành phố Long Khánh); xã Xuân Thọ, xã Xuân Phú, xã Bảo Hòa, xã Xuân Định (huyện Xuân Lộc).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính thành phố Long Khánh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Phường Bàu Trâm có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; phường Xuân Bình, phường Xuân Hòa có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn; phường Xuân An có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**28. Thành lập phường Hàng Gòn trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh (có diện tích tự nhiên là 34,98 km2 đạt 116,60% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 13.710 người đạt 85,69% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh (có diện tích tự nhiên là 10,62 km2 đạt 193,09% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 11.221 người đạt 53,43% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Hàng Gòn có diện tích tự nhiên là 45,6 km2 (đạt 829,09% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 24.931 người (đạt 118,72% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Xuân Lập, phường Bàu Sen, phường Phú Bình (thành phố Long Khánh); xã Xuân Định (huyện Xuân Lộc); xã Nhân Nghĩa, xã Xuân Quế (huyện Cẩm Mỹ).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Hàng Gòn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Phường XuânTân có quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn và xã Hàng Gòn có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**29. Thành lập xã Xuân Quế trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ (có diện tích tự nhiên là 47,88 km2 đạt 159,60% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 10.748 người đạt 67,18% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ (có diện tích tự nhiên là 45,03 km2 đạt 150,10% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 10.441 người đạt 65,26% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Xuân Quế có diện tích tự nhiên là 92,91 km2 (đạt 309,70% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 21.189 người (đạt 132,43% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hàng Gòn, phường Xuân Lập (thành phố Long Khánh); xã Hưng Lộc, xã Lộ 25 (huyện Thống Nhất); xã Bình An, xã Cẩm Đường (huyện Long Thành); xã Xuân Đường, xã Xuân Mỹ, thị trấn Long Giao, xã Nhân Nghĩa (huyện Cẩm Mỹ).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Sông Nhạn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Xuân Quế, xã Sông Nhạn có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**30. Thành lập xã Xuân Đường trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Cẩm Đường, huyện Long Thành (có diện tích tự nhiên là 15,08 km2 đạt 50,27% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 8.766 người đạt 54,79% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ (có diện tích tự nhiên là 29,90 km2 đạt 99,67% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 10.322 người đạt 64,51% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ (có diện tích tự nhiên là 37,13 km2 đạt 123,77% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 7.477 người đạt 46,73% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Xuân Đường có diện tích tự nhiên là 82,11 km2 (đạt 273,70% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 26.565 người (đạt 166,03% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Xuân Mỹ, thị trấn Long Giao, xã Xuân Quế, xã Sông Nhạn (huyện Cẩm Mỹ); xã Bình An, xã Bình Sơn, xã Bàu Can (huyện Long Thành); tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Thừa Đức.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Thừa Đức, xã Cẩm Đường có diện tích dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; xã Xuân Đường có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**31. Thành lập xã Cẩm Mỹ trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ (có diện tích tự nhiên là 16,30 km2 đạt 54,33% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 7.679 người đạt 47,99% so với tiêu chuẩn); toàn bộ thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ (có diện tích tự nhiên là 33,78 km2 đạt 112,60% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 8.365 người đạt 52,28% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ (có diện tích tự nhiên là 27,41 km2 đạt 91,37% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 13.658 người đạt 85,36% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ (có diện tích tự nhiên là 35,65 km2 đạt 118,83% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 16.026 người đạt 100,16% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Cẩm Mỹ có diện tích tự nhiên là 113,14 km2 (đạt 377,13% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 45.728 người (đạt 285,80% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hàng Gòn (thành phố Long Khánh); xã Xuân Đường, xã Xuân Quế, xã Xuân Bảo, xã Xuân Tây, xã Sông Ray (huyện Cẩm Mỹ); tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Cẩm Mỹ.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Nhân Nghĩa, xã Xuân Mỹ có diện tích tự nhiên dưới 100%, quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; thị trấn Long Giao quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**32. Thành lập xã Sông Ray trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ (có diện tích tự nhiên là 32,47 km2 đạt 108,23% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 10.675 người đạt 66,72% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ (có diện tích tự nhiên là 33,13 km2 đạt 110,43% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 20.671 người đạt 129,19% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Sông Ray có diện tích tự nhiên là 65,60 km2 (đạt 218,67% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 31.346 người (đạt 195,91% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Xuân Đông, xã Xuân Tây, xã Xuân Mỹ (huyện Cẩm Mỹ); tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Sông Ray.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Lâm San có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**33. Thành lập xã Xuân Đông trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ (có diện tích tự nhiên là 52,99 km2 đạt 176,63% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 23.371 người đạt 146,07% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ (có diện tích tự nhiên là 49,48 km2 đạt 164,93% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 22.748 người đạt 142,18% so với tiêu chuẩn) và tiếp nhận toàn bộ ấp Bằng Lăng, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc có diện tích tự nhiên 5,5 km2 và quy mô dân số 1.504 người.**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Xuân Đông có diện tích tự nhiên là 107,97 km2 (đạt 359,9% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 47.623 người (đạt 297,64% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Xuân Phú, xã Suối Cát, xã Xuân Hiệp, xã Xuân Tâm (huyện Xuân Lộc); xã Xuân Bảo, xã Bảo Bình, xã Xuân Mỹ, xã Sông Ray (huyện Cẩm Mỹ); tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Xuân Đông.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: không

Ấp Bằng Lăng, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc có vị trí biệt lập bởi Trường bắn Quốc gia 3 cách trung tâm UBND xã Xuân Tâm khoảng 20 km, và cách trung tâm xã dự kiến thành lập khoảng 30 km. Xét về vị trí liền kề, ấp Bằng Lăng giáp với xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ nên mọi hoạt động sinh hoạt, giao dịch của người dân gắn liền với xã Xuân Đông, kể cả học sinh đi học. Do đó việc đề xuất điều chỉnh toàn bộ ấp Bằng Lăng, xã Xuân Tâm về xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ là phù hợp.

**34. Thành lập xã Xuân Định trên cơ sở nhập toàn bộ xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ (có diện tích tự nhiên là 21,44 km2 đạt 71,47% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 11.684 người đạt 73,03% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 17,81 km2 đạt 59,37% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 15.345 người đạt 95,91% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 13,04 km2 đạt 43,47% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 9.841 người đạt 61,51% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Xuân Định có diện tích tự nhiên là 52,29 km2 (đạt 174,3% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 36.870 người (đạt 230,44% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hàng Gòn, phường Xuân Tân, phường Xuân Hòa, xã Bàu Trâm (thành phố Long Khánh); xã Xuân Phú (huyện Xuân Lộc); xã Xuân Tây, xã Bảo Bình, xã Nhân Nghĩa (huyện Cẩm Mỹ).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Xuân Định.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Xuân Bảo, Bảo Hòa, Xuân Định có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**35. Thành lập xã Xuân Phú trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 38,60 km2 đạt 128,67% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 19.616 người đạt 122,60% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 17,03 km2 đạt 56,77% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 9.992 người đạt 62,45% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Xuân Phú có diện tích tự nhiên là 55,63 km2 (đạt 185,43% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 29.608 người (đạt 185.05% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bàu Trâm (thành phố Long Khánh); xã Xuân Phú (huyện Xuân Lộc); xã Xuân Tây, xã Xuân Đông (huyện Cẩm Mỹ); xã Xuân Thọ, xã Suối Cát, xã Xuân Hiệp, xã Xuân Tâm (huyện Xuân Lộc).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Xuân Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Lang Minh có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**36. Thành lập xã Xuân Lộc trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 37,54 km2 đạt 125,13% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 24.228 người đạt 151,43% so với tiêu chuẩn); xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 47,23 km2 đạt 157,43% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 21.686 người đạt 135,54% so với tiêu chuẩn); toàn bộ thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 13,95 km2 đạt 46,50% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 23.093 người đạt 144,33% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 17,14 km2 đạt 57,13% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 15.185 người đạt 94,91% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 24,64 km2 đạt 82,13% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 20.112 người đạt 125,70% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Xuân Lộc có diện tích tự nhiên là 140,50 km2 (đạt 468,33% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 104.304 người (đạt 651,90% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Xuân Phú, xã Lang Minh, xã Xuân Tâm, xã Xuân Thành, xã Suối Cao, xã Xuân Bắc (huyện Xuân Lộc); xã Bảo Quang, phường Bảo Vinh (thành phố Long Khánh).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Xuân Lộc.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Suối Cát có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; thị trấn Gia Ray, xã Xuân Hiệp có diện tích tự nhiên dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**37. Thành lập xã Xuân Hòa trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 87,07 km2 đạt 290,23% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 15.426 người đạt 96,41% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 104,27 km2 đạt 347,57% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 31.872 người đạt 199,20% so với tiêu chuẩn) và điều chỉnh toàn bộ ấp Bằng Lăng, xã Xuân Tâm (có diện tích tự nhiên là 5,50 km2, quy mô dân số là 1.504 người) về xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ; xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc sau điều chỉnh (có diện tích tự nhiên là 114,62 km2 đạt 382,06% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 31.193 người đạt 194,95% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Xuân Hòa có diện tích tự nhiên là 305,96 km2 (đạt 1019,87% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 78.491 người (đạt 490,57% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Xuân Thành, xã Xuân Trường, thị trấn Gia Ray, xã Xuân Hiệp, xã Lang Minh (huyện Xuân Lộc); xã Xuân Đông (huyện Cẩm Mỹ); tỉnh Bình Thuận.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Xuân Hưng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Xuân Hòa có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**38. Thành lập xã Xuân Thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 68,70 km2 đạt 229,00% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 11.467 người đạt 71,67% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 54,01 km2 đạt 180,03% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 10.540 người đạt 65,88% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Xuân Thành có diện tích tự nhiên là 122,71 km2 (đạt 409,03% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 22.007 người (đạt 137,54% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Xuân Hòa, xã Xuân Hưng, xã Xuân Tâm, xã Xuân Trường, xã Xuân Thọ, xã Xuân Bắc (huyện Xuân Lộc); xã Gia Canh (huyện Định Quán); tỉnh Bình Thuận.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Xuân Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Xuân Thành có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**39. Thành lập xã Xuân Bắc trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc (có diện tích tự nhiên là 63,17 km2 đạt 210,57% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 24.005 người đạt 150,03% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Suối Nho, huyện Định Quán (có diện tích tự nhiên là 33,27 km2 đạt 110,90% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 20.861 người đạt130,38% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Xuân Bắc có diện tích tự nhiên là 96,44 km2 (đạt 321,47% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 44.866 người (đạt 280,41% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Suối Cao, xã Xuân Thọ (huyện Xuân Lộc); xã Bảo Quang, xã Bình Lộc (thành phố Long Khánh); xã Xuân Thiện (huyện thống Nhất); xã xã Phú Túc, xã Túc Trưng, xã Phú Ngọc (huyện Định Quán);.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Xuân Bắc.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Xuân Bắc, xã Suối Nho đảm bảo về tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số (đơn vị khuyến khích sắp xếp).

**40. Thành lập xã La Ngà trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Túc Trưng, huyện Định Quán có diện tích tự nhiên là 51,42 km2 (đạt 171,40% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 13.453 người (đạt 84,08% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã La Ngà, huyện Định Quán có diện tích tự nhiên là 82,03 km2 (đạt 273,43% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 19.858 người (đạt 124,11% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã La Ngà có diện tích tự nhiên là 133,45 km2 (đạt 444,83% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 33.311 người (đạt 208,19% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Mã Đà (huyện Vĩnh Cửu); xã Thanh Sơn, xã Ngọc Định, xã Phú Ngọc, xã Suối Nho, xã Phú Túc, xã Phú Cường (huyện Định Quán).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã La Ngà.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Túc Trưng có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**41. Thành lập xã Định Quán trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phú Ngọc, huyện Định Quán có diện tích tự nhiên là 70,15 km2 (đạt 233,83% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 22.783 người (đạt 142,39% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Gia Canh, huyện Định Quán có diện tích tự nhiên là 171,98 km2 (đạt 573,27% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 23.762 người (đạt 148,51% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ thị trấn Định Quán, huyện Định Quán có diện tích tự nhiên là 10,04 km2 (đạt 33,47% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 27.942 người đạt 174,64% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Ngọc Định, huyện Định Quán có diện tích tự nhiên là 43,65 km2 (đạt 145,50% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 11.036 người (đạt 68,98% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Định Quán có diện tích tự nhiên là 295,82 km2 (đạt 986,07% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 85.523người (đạt 534,52% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Suối Cao, xã Xuân Bắc (huyện Xuân Lộc); xã Suối Nho, xã Túc Trưng, xã La Ngà, xã Thanh Sơn, xã Phú Vinh, xã Phú Lợi, xã Phú Hòa (huyện Định Quán); xã Phú Điền (huyện Tân Phú); tỉnh Bình Thuận.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Định Quán.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Thị trấn Định Quán có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**42. Thành lập xã Phú Vinh trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phú Tân, huyện Định Quán (có diện tích tự nhiên là 44,93 km2 đạt 149,77% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 12.195 người đạt 76,22% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Phú Vinh, huyện Định Quán có diện tích tự nhiên là 24,52 km2 (đạt 81,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 19.133 người (đạt 119,58% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phú Vinh có diện tích tự nhiên là 69,45 km2 (đạt 231,50% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 31.328 người (đạt 195,80% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phú Lợi, thị trấn Định Quán, xã Ngọc Định, xã Thanh Sơn (huyện Định Quán); xã Phú Thịnh, xã Phú Lộc, thị trấn Tân Phú (huyện Tân Phú).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Phú Vinh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Phú Tân có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; xã Phú Vinh, xã Phú Lợi có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**43. Thành lập xã Phú Hòa trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phú Lợi, huyện Định Quán (có diện tích tự nhiên là 25,55 km2 đạt 85,17% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 18.252 người đạt 114,08% so với tiêu chuẩn); xã Phú Hòa, huyện Định Quán (có diện tích tự nhiên là 15,62 km2 đạt 52,07% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 7.995 người đạt 49,97% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Phú Điền, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 20,36 km2 đạt 67,87% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 10.534 người đạt 65,84% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phú Hòa có diện tích tự nhiên là 61,53 km2 (đạt 205,10% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 36.781 người (đạt 229,88% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phú Lợi, thị trấn Định Quán, xã Ngọc Định, xã Thanh Sơn (huyện Định Quán); xã Phú Thịnh, xã Phú Lộc, thị trấn Tân Phú (huyện Tân Phú).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Phú Hòa.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Phú Hòa, xã Phú Điền có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn.

**44. Thành lập xã Tà Lài trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 26,69 km2 đạt 88,97% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 11.922 người đạt 74,51% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Phú Lập, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 29,55 km2 đạt 98,50% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 12.510 người đạt 78,19% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Tà Lài, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 27,10 km2 đạt 90,33% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 9.726 người đạt 60,79% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tà Lài có diện tích tự nhiên là 83,34 km2 (đạt 277,80% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 34.158 người (đạt 213,49% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đak Lua, xã Nam Cát Tiên, xã Phú An, xã Phú Xuân, xã Phú Lộc (huyện Tân Phú); xã Phú Tân, xã Thanh Sơn (huyện Định Quán).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Phú Lập.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Phú Thịnh, xã Tà Lài có diện tích tự nhiên dưới 100% và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; xã Phú lập có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**45. Thành lập xã Nam Cát Tiên trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phú An, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 52,35 km2 đạt 174,50% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 5.513 người đạt 34,46% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 30,58 km2 đạt 101,93% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 10.409 người đạt 65,06% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nam Cát Tiên có diện tích tự nhiên là 82,93 km2 (đạt 276,43% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 15.922 người (đạt 99,51% so với tiêu chuẩn).

Sau sắp xếp xã Nam Cát Tiên chưa đạt tiêu chuẩn quy mô dân số và không thể sáp nhập đơn vị liên kề do: Diện tích tự nhiên sau sắp xếp đạt 274,23% nếu sáp nhập thêm đơn vị liền kề khác sẽ làm tăng diện tích tự nhiên nhiều lần hơn nữa. Ngoài ra, tính đến thời điểm hiện nay diện tích dân số của xã Nam Cát Tiên là 16.058 người đạt 100,36%.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phú Bình, xã Thanh Sơn, xã Phú Xuân, xã Phú Lập, xã Tà Lài, Đak Lua (huyện Tân Phú); tỉnh Lâm Đồng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Nam Cát Tiên.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Phú An có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; xã Nam Cát Tiên có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**46. Thành lập xã Tân Phú trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phú Lộc, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 30,87 km2 đạt 102,90% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 9.894 người đạt 61,84% so với tiêu chuẩn); toàn bộ thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 8,10 km2 đạt 27,00% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 24.852 người đạt 155,33% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Trà Cổ, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 17,12 km2 đạt 57,07% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 9.191 người đạt 57,44% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Phú Thanh, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 28,15 km2 đạt 93,83% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 17.299 người đạt 108,12% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Phú Xuân, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 21,57 km2 đạt 71,90% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 15.529 người đạt 97,06% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tân Phú có diện tích tự nhiên là 105,81 km2 (đạt 352,70% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 76.765 người (đạt 479,78% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phú Hòa, xã Phú Lợi, xã Phú Tân (huyện Định Quán); xã Phú Thịnh, xã Phú Lập, xã Phú An, xã Thanh Sơn, xã Phú Lâm, xã Phú Thanh, Phú Điền (huyện Tân Phú); tỉnh Bình Thuận.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Tân Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Trà Cổ, xã Phú Thịnh, xã Phú Xuân có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; thị trấn Tân Phú, xã Phú Thanh có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn; xã Phú Lộc có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**47. Thành lập xã Phú Lâm trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phú Lâm, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 6,26 km2 đạt 20,87% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 17.464 người đạt 109,15% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 15,45 km2 đạt 51,50% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 8.118 người đạt 50,74% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Phú Bình, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 15,81 km2 đạt 52,70% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 14.783 người đạt 92,39% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Phú Sơn, huyện Tân Phú (có diện tích tự nhiên là 29,83 km2 đạt 99,43% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số là 21.990 người đạt 137,44% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phú Lâm có diện tích tự nhiên là 67,35 km2 (đạt 224,50% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 62.355 người (đạt 389,72% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phú Thanh, xã Phú Xuân, xã Phú An (huyện Tân Phú); tỉnh Lâm Đồng; tỉnh Bình Thuận.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Phú Bình.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Thanh Sơn, xã Phú Bình có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn; xã Phú Sơn, xã Phú Lâm có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**48. Thành lập xã Trị An trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu có diện tích tự nhiên là 401,08 km2 (đạt 1336,93% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.883 người (đạt 55,52% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu có diện tích tự nhiên là 227,98 km2 (đạt 759,93% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.219 người (đạt 63,87% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu có diện tích tự nhiên là 31,40 km2 (đạt 104,67% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 31.926 người (đạt 199,54% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Trị An có diện tích tự nhiên là 660,46 km2 (đạt 2201,53% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 51.028 người (đạt 318,93% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tân An, xã Vĩnh Tân, xã Phú Lý (huyện Vĩnh Cửu); xã Cây Gáo, xã Thanh Bình (huyện Trảng Bom); xã Phú Cường, xã La Ngà, xã Thanh Sơn (huyện Định Quán) và tỉnh Bình Phước.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Vĩnh Cửu.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Mã Đà, xã Trị An có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**49. Thành lập xã Tân An trên xơ sở sáp nhập toàn bộ xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu có diện tích tự nhiên là 27,58 km2 (đạt 91,93% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 27.983 người (đạt 174,89% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu có diện tích tự nhiên là 52,66 km2 (đạt 175,53% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 11.308 người (đạt 70,68% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tân An có diện tích tự nhiên là 80,24 km2 (đạt 267,47% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 39.291 người (đạt 245,57% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hố Nai 3, xã Bắc Sơn, Sông Trầu, xã Cây Gáo (huyện Trảng Bom); xã Thiện Tân, xã Trị An, thị trấn Vĩnh An (huyện Vĩnh Cửu) và tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Tân An

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Vĩnh Tân có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn; xã Tân An có quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**50. Thành lập phường Tân Triều trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa có diện tích 16,69 km2 (đạt 303,45% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 52.011 người (đạt 247,67% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu có diện tích tự nhiên là 17,80 km2 (đạt 59,33% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 21.143 người (đạt 132,14% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu có diện tích tự nhiên là 15,26 km2 (đạt 50,87% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.594 người (đạt 53,71% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu có diện tích tự nhiên là 13,54 km2 (đạt 45,13% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 19.860 người (đạt 124,13% so với tiêu chuẩn) .**

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Tân Triều có diện tích tự nhiên là 63,29 km2 (đạt 1150,73 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 101.608 người (đạt 483,85% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Bửu Long, phường Quang Vinh, phường Trung Dũng, phường Tân Mai, phường Tân Hiệp, phường Trảng Dài (thành phố Biên Hòa); xã Thiện Tân (huyện Vĩnh Cửu) và tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: UBND xã Thạnh Phú

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Tân Bình, xã Thạnh Phú có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn; xã Bình Lợi có diện tích tự nhiên dưới 100% tiêu chuẩn và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn theo quy định (đơn vị thực hiện sắp xếp).

**II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ TỈNH BÌNH PHƯỚC HIỆN NAY**

**1. Thành lập phường Minh Hưng** t**rên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Minh Long, thị xã Chơn Thành có diện tích tự nhiên là 37,62 km² (đạt 684% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.080 người (đạt 38,48% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành có diện tích tự nhiên là 62,05 km² (đạt 1128,18% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 26.043 người (đạt 124,01% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Minh Hưng có diện tích tự nhiên là 99,67 km2 (đạt 1812,18% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 34.123 người (đạt 162,49% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Chơn Thành, xã Nha Bích, xã Tân Quan, xã Tân Khai và giáp tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: phường Minh Hưng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích. Hai phường có vị trí tiếp giáp, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, đặc điểm dân cư và định hướng phát triển đô thị, nên việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và sự phát triển của địa phương. Đồng thời, trục **quốc lộ 13** đi qua địa bàn là tuyến kết nối chính giữa các khu vực, tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức quản lý hành chính, phát triển hạ tầng và phục vụ nhu cầu đi lại, giao thương của người dân sau sáp nhập.

**2. Thành lập phường Chơn Thành** **trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành có diện tích tự nhiên là 32,10 km² (đạt 583,64% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 22.920 người (đạt 109,14% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành có diện tích tự nhiên là 40,39 km² (đạt 734,36% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.286 người (đạt 48,98% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành có diện tích tự nhiên là 51,92 km² (đạt 944% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.294 người (đạt 39,5% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Chơn Thành có diện tích tự nhiên là 124,41 km2 (đạt 2262% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 41.500 người (đạt 197,62% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Minh Hưng, xã Nha Bích, xã Tân Quan và giáp tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính thị xã Chơn Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các phường được sáp nhập đều có vị trí địa lý liền kề, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội và quá trình phát triển đô thị. Đặc biệt, trục quốc lộ 13, quốc lộ 14 – tuyến giao thông huyết mạch đi qua địa bàn, đóng vai trò là trục kết nối liên thông giữa các phường, tạo điều kiện thuận lợi trong quản lý hành chính, lưu thông hàng hóa và đi lại của người dân.

**3. Thành lập xã Nha Bích** **trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành có diện tích tự nhiên là 49,54 km² (đạt 165,13% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 6.954 người (đạt 43,46% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Minh Thắng, thị xã Chơn Thành có diện tích tự nhiên là 37,51 km² (đạt 125,03% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.285 người (đạt 33,03% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành có diện tích tự nhiên là 50,01 km² (đạt 166,7% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.039 người (đạt 62,74% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nha Bích có diện tích tự nhiên là 137,06 km2 (đạt 456,87% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 22.278 người (đạt 139,24% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Chơn Thành, phường Minh Hưng, xã Tân Quan, xã Tân Hưng, xã Thuận Lợi, phường Đồng Xoài và giáp tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Minh Thắng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các xã này có vị trí liền kề, dân cư phân bố tương đối đồng đều, điều kiện tự nhiên và đặc điểm phát triển kinh tế – xã hội có nhiều điểm tương đồng, thuận lợi cho việc hợp nhất và tổ chức lại bộ máy hành chính.

**4. Thành lập xã Tân Quan trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Quang Minh, thị xã Chơn Thành có diện tích tự nhiên là 29,20 km² (đạt 97,33% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 3.295 người (đạt 20,59% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Tân Quan, huyện Hớn Quản có diện tích tự nhiên là 28,80 km² (đạt 96% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 6.174 người (đạt 38,59% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Phước An, huyện Hớn Quản có diện tích tự nhiên là 44,46 km² (đạt 44,46% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 11.118 người (đạt 222,36% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản có diện tích tự nhiên là 45,85 km² (đạt 152,83% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.798 người (đạt 61,24% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Quan có diện tích tự nhiên là 148,31 km2 (đạt 148,31% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 30.385 người (đạt 607,7% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tân Hưng, phường An Lộc, phường Bình Long, xã Tân Khai, phường Minh Hưng, phường Chơn Thành, xã Nha Bích.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Phước An.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các địa phương này có vị trí tiếp giáp tự nhiên, có sự tương đồng về điều kiện địa lý, phong tục tập quán, sinh hoạt cộng đồng và xu hướng phát triển kinh tế – xã hội, thuận lợi trong việc tổ chức sáp nhập và điều hành sau sắp xếp. Ngoài ra, việc liên kết giữa các địa bàn được bảo đảm thông qua hệ thống giao thông hiện hữu, đặc biệt là các tuyến như đường ĐT756 và các tuyến đường liên xã, đóng vai trò kết nối trục dọc giữa Chơn Thành và Hớn Quản. Điều này tạo thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, đảm bảo phục vụ tốt hơn đời sống người dân, đồng thời phát huy tiềm năng phát triển vùng giáp ranh giữa hai ĐVHC cấp huyện.

**5. Thành lập xã Tân Hưng trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản có diện tích tự nhiên là 96,39 km² (đạt 321,3% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 14.119 người (đạt 88,24% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã An Khương, huyện Hớn Quản có diện tích tự nhiên là 45,95 km² (đạt 45,95% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.341 người (đạt 166,82% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Thanh An, huyện Hớn Quản có diện tích tự nhiên là 62,32 km² (đạt 62,32% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 13.038 người (đạt 260,76% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Hưng có diện tích tự nhiên là 204,66 km2 (đạt 204,66% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 35.498 người (đạt 709,96% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tân Quan, phường An Lộc, xã Lộc Hưng, xã Lộc Quang, xã Bình Tân, xã Long Hà, xã Thuận Lợi và xã Nha Bích.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tân Hưng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các địa phương này có vị trí tiếp giáp, tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội và định hướng phát triển kinh tế, thuận lợi trong tổ chức bộ máy hành chính thống nhất. Hệ thống giao thông kết nối giữa hai xã cơ bản đồng bộ, với các tuyến đường liên xã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, lưu thông hàng hóa, phục vụ đời sống người dân và phát triển kinh tế – xã hội sau sáp nhập.

**6. Thành lập xã Tân Khai trên cơ sở sáp nhập toàn bộ thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản có diện tích tự nhiên là 42,73 km² (đạt 142,43% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 18.581 người (đạt 116,13% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản có diện tích tự nhiên là 47,13 km² (đạt 157,1% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 7.338 người (đạt 45,86% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản có diện tích tự nhiên là 71,93 km² (đạt 239,77% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.221 người (đạt 63,88% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Khai có diện tích tự nhiên là 161,79 km2 (đạt 539,3% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 36.140 người (đạt 225,88% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Minh Đức, phường Bình Long, xã Tân Quan, phường Minh Hưng và giáp tỉnh Tây Ninh, tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Hớn Quản.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Ba đơn vị này có vị trí địa lý giáp ranh, gắn bó chặt chẽ về mặt cộng đồng dân cư, sinh hoạt văn hóa và hoạt động kinh tế – xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp nhất về tổ chức hành chính và phát triển đồng bộ sau sắp xếp. Đặc biệt, hệ thống giao thông tại khu vực này khá đồng bộ, với trục quốc lộ 13 đi qua địa bàn thị trấn Tân Khai và kết nối trực tiếp với các tuyến đường liên xã, góp phần tăng cường tính liên thông trong quản lý, thúc đẩy giao thương và nâng cao chất lượng phục vụ người dân sau khi xã mới được thành lập.

**7. Thành lập xã Minh Đức trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã An Phú, huyện Hớn Quản có diện tích tự nhiên là 41,23 km² (đạt 41,23% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.189 người (đạt 103,78% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản có diện tích tự nhiên là 72,95 km² (đạt 243,17% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.801 người (đạt 36,26% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Minh Đức, huyện Hớn Quản có diện tích tự nhiên là 52,93 km² (đạt 176,43% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.954 người (đạt 37,21% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Minh Đức có diện tích tự nhiên là 167,11 km2 (đạt 167,11% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 16.944 người (đạt 338,88% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề xã Tân Khai, phường Bình Long, phường An Lộc, xã Lộc Thành và giáp tỉnh Tây Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Minh Tâm.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các xã được sắp xếp có vị trí tiếp giáp, dân cư ổn định, tập quán sinh hoạt và điều kiện phát triển kinh tế – xã hội tương đồng, thuận tiện trong việc tổ chức lại ĐVHC và bố trí lại nguồn lực. Song song đó, khu vực này có hệ thống hạ tầng giao thông khá phát triển, với các tuyến đường như ĐT752 và ĐT246 và các trục liên xã đóng vai trò kết nối quan trọng, góp phần đảm bảo việc lưu thông thuận lợi giữa các khu vực sau sáp nhập. Điều này không chỉ hỗ trợ công tác quản lý hành chính mà còn tạo đà thúc đẩy phát triển nông nghiệp, thương mại – dịch vụ và cải thiện đời sống người dân trên địa bàn.

**8. Thành lập phường Bình Long trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường An Lộc, thị xã Bình Long có diện tích tự nhiên là 8,74 km² (đạt 158,91% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 16.642 người (đạt 79,25% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long có diện tích tự nhiên là 22,88 km² (đạt 416% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 13.952 người (đạt 66,44% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Phú Đức, thị xã Bình Long có diện tích tự nhiên là 6,05 km² (đạt 110% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.377 người (đạt 25,6% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản có diện tích tự nhiên là 11,47 km² (đạt 38,23% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.077 người (đạt 31,73% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Bình Long có diện tích tự nhiên là 49,14 km2 (đạt 893,45% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 41.048 người (đạt 195,47% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường An Lộc, xã Tân Quan, xã Tân Khai và xã Minh Đức.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính thị xã Bình Long.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các ĐVHC này có vị trí tiếp giáp, liên kết chặt chẽ về kinh tế – xã hội, hạ tầng kỹ thuật và đời sống dân cư. Đặc biệt, **quốc lộ 13** là tuyến giao thông huyết mạch – đi qua địa bàn, đóng vai trò kết nối trung tâm hành chính với các khu vực xung quanh, tạo thuận lợi cho công tác điều hành, quản lý, lưu thông hàng hóa và phát triển đô thị sau khi phường mới được thành lập.

**9. Thành lập phường An Lộc trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long có diện tích tự nhiên là 6,64 km² (đạt 120,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 7.638 người (đạt 36,37% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Thanh Phú, thị xã Bình Long có diện tích tự nhiên là 29,51 km² (đạt 29,51% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 11.502 người (đạt 230,04% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Thanh Lương, thị xã Bình Long có diện tích tự nhiên là 52,59 km² (đạt 52,59% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 16.391 người (đạt 327,82% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường An Lộc có diện tích tự nhiên là 88,74 km2 (đạt 1613,42% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 35.531 người (đạt 236,87% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Bình Long, xã Minh Đức, xã Lộc Thành, xã Lộc Hưng, xã Tân Hưng và xã Tân Quan.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Thanh Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Ba địa phương này có vị trí địa lý liền kề, tương đồng về đặc điểm đô thị hóa, phát triển kinh tế – xã hội và sinh hoạt cộng đồng, thuận lợi trong việc hợp nhất và tổ chức lại bộ máy hành chính. Đồng thời, khu vực có hạ tầng giao thông kết nối khá hoàn chỉnh, trong đó **quốc lộ 13** và các trục đường liên phường đóng vai trò kết nối liên thông, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, phát triển đô thị và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân sau sáp nhập.

**10. Thành lập xã Lộc Thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 127,05 km² (đạt 127,05% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.897 người (đạt 197,94% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 79,05 km² (đạt 79,05% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.441 người (đạt 108,82% so với tiêu chuẩn).**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lộc Thành có diện tích tự nhiên là 206,1 km2 (đạt 206,1% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 15.338 người (đạt 306,73% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lộc Tấn, xã Lộc Ninh, xã Lộc Hưng, phường An Lộc, xã Minh Đức và giáp Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lộc Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai xã có vị trí địa lý liền kề, điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội, phong tục tập quán và trình độ phát triển tương đồng, thuận lợi cho việc tổ chức lại ĐVHC. Bên cạnh đó, các tuyến giao thông chính như đường ĐT754 và các trục đường liên xã hiện hữu tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại, giao thương hàng hóa, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội và công tác quản lý hành chính tại địa phương.

**11. Thành lập xã Lộc Ninh trên cơ sở sáp nhập toàn bộ thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 8,21 km² (đạt 27,37% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.629 người (đạt 78,93% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 15,75 km² (đạt 52,5% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.887 người (đạt 55,54% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 43,46 km² (đạt 144,87% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.697 người (đạt 66,86% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 67,42 km2 (đạt 224,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 32.213 người (đạt 201,33% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lộc Thành, xã Lộc Tấn, xã Lộc Quang và xã Lộc Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Lộc Ninh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các đơn vị được sáp nhập có vị trí liền kề, liên kết chặt chẽ về lịch sử, văn hóa – xã hội và kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức lại bộ máy quản lý nhà nước. Khu vực có hệ thống giao thông kết nối đồng bộ, đặc biệt là trục **quốc lộ 13** đi qua trung tâm, bảo đảm tính liên thông, hỗ trợ hiệu quả cho việc điều hành, phát triển thương mại, dịch vụ và nâng cao chất lượng phục vụ người dân sau sáp nhập.

**12. Thành lập xã Lộc Hưng trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 29,68 km² (đạt 98,93% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.261 người (đạt 57,88% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 31,85 km² (đạt 106,17% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.888 người (đạt 61,8% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 37,49 km² (đạt 124,97% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 7.451 người (đạt 46,57% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lộc Hưng có diện tích tự nhiên là 99,02 km2 (đạt 330,07% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 26.600 người (đạt 166,25% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lộc Thành, xã Lộc Ninh, xã Lộc Quang, xã Tân Hưng, phường An Lộc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lộc Hưng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các địa phương này có vị trí địa lý liền kề, điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư và cơ cấu kinh tế tương đồng, thuận lợi cho việc tổ chức sắp xếp hợp nhất. Hệ thống giao thông kết nối giữa hai địa phương được đảm bảo thông suốt thông qua các tuyến đường liên xã và **tuyến đường tỉnh ĐT754,** quốc lộ 13 giúp tăng cường tính liên thông, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, đi lại của người dân và phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn sau khi sắp xếp.

**13. Thành lập xã Lộc Tấn trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 121,65 km² (đạt 121,65% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 13.381 người (đạt 267,62% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 61,71 km² (đạt 61,71% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.316 người (đạt 206,32% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lộc Tấn có diện tích tự nhiên là 183,36 km2 (đạt 183,36% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 23.697 người (đạt 473,94% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lộc Thành, xã Lộc Ninh, xã Lộc Quang, xã Tân Tiến, xã Lộc Thạnh và giáp Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lộc Tấn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai xã có vị trí địa lý tiếp giáp nhau, điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội và văn hóa – dân cư tương đồng, thuận tiện trong việc tổ chức quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công cho người dân. Đồng thời, trục **quốc lộ 13** và hệ thống các tuyến giao thông kết nối liên xã tạo điều kiện thuận lợi trong việc di chuyển, giao thương, phát triển kinh tế – xã hội và phục vụ tốt hơn công tác quản lý địa bàn.

**14. Thành lập xã Lộc Thạnh trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 50,17 km² (đạt 50,17% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 6.432 người (đạt 128,64% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 75,32 km² (đạt 75,32 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 3.907 người (đạt 78,14% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lộc Thạnh có diện tích tự nhiên là 125,49 km2 (đạt 125,49% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 10.339 người (đạt 206,78% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lộc Tấn, xã Tân Tiến và giáp Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lộc Thạnh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai xã có vị trí liền kề, địa hình tương đối đồng nhất, dân cư có sự gắn bó lâu dài về văn hóa – xã hội và sinh hoạt cộng đồng, tạo thuận lợi trong quá trình hợp nhất và tổ chức lại ĐVHC. Khu vực có hệ thống giao thông kết nối tốt thông qua các tuyến đường liên xã và tuyến quốc lộ 13, đảm bảo liên thông, phục vụ tốt cho công tác điều hành, phát triển sản xuất và đời sống nhân dân sau khi sắp xếp.

**15. Thành lập xã Lộc Quang trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 43,72 km² (đạt 43,72% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.484 người (đạt 169,68% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 32,34 km² (đạt 32,34% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 7.597 người (đạt 151,94% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 28,89 km² (đạt 28,89% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.233 người (đạt 204,66 % so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lộc Quang có diện tích tự nhiên là 104,95 km2 (đạt 104,95% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 26.314 người (đạt 526,28% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Lộc Hưng, xã Lộc Ninh, xã Lộc Tấn, xã Tân Tiến, xã Đa Kia, xã Bình Tân và xã Tân Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lộc Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các xã được sắp xếp có vị trí địa lý giáp ranh nhau, có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, hạ tầng, văn hóa – xã hội và định hướng phát triển kinh tế theo hướng nông – lâm nghiệp. Khu vực sau sáp nhập có mạng lưới giao thông kết nối thuận lợi nhờ các tuyến đường liên xã và tuyến ĐT748, ĐT756 giúp tăng cường liên kết vùng, tạo điều kiện cho công tác quản lý, điều hành và phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương.

**16. Thành lập xã Tân Tiến trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Lộc An, huyện Lộc Ninh có diện tích tự nhiên là 65,53 km² (đạt 65,53% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.684 người (đạt 173,68% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp có diện tích tự nhiên là 42,34 km² (đạt 42,34% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 13.506 người (đạt 270,12 % so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Tân Thành, huyện Bù Đốp có diện tích tự nhiên là 39,60 km² (đạt 39,6% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 16.360 người (đạt 327,2% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Tiến có diện tích tự nhiên là 147,47 km2 (đạt 147,47% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 38.550 người (đạt 771% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thiện Hưng, xã Đa Kia, xã Lộc Quang, xã Lộc Tấn, xã Lộc Thạnh và giáp Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tân Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các xã này có ranh giới liền kề, gắn kết tự nhiên trong không gian địa lý và có điểm tương đồng về sinh hoạt cộng đồng, sản xuất nông nghiệp. Việc sắp xếp không chỉ tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức bộ máy hành chính mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực địa phương. Đồng thời, các tuyến giao thông hiện hữu như **ĐT759B** và các trục đường liên xã đóng vai trò là cầu nối quan trọng, bảo đảm tính liên thông trong phát triển hạ tầng và phục vụ người dân sau sáp nhập.

**17. Thành lập xã Thiện Hưng trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp có diện tích tự nhiên là 46,62 km² (đạt 46,62% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 11.392 người (đạt 227,84 % so với tiêu chuẩn); toàn bộ thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp có diện tích tự nhiên là 14,37 km² (đạt 14,37% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.634 người (đạt 192,68% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp có diện tích tự nhiên là 49,98 km² (đạt 49,98% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 14.015 người (đạt 280,30% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Thiện Hưng có diện tích tự nhiên là 110,97 km2 (đạt 110,97% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số người 35.041 (đạt 700,82% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tân Tiến, xã Đa Kia, xã Hưng Phước và giáp Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Bù Đốp.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Ba đơn vị có vị trí địa lý liền kề, dân cư sinh sống tập trung theo các trục dân cư liên hoàn, có mối liên hệ chặt chẽ về sinh hoạt, văn hóa và kinh tế. Bên cạnh đó, các tuyến giao thông huyết mạch như **ĐT759** và đường liên xã hiện hữu giúp kết nối thuận lợi toàn khu vực, tạo điều kiện để hình thành một không gian quản lý hành chính hợp lý, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế của người dân.

**18. Thành lập xã Hưng Phước trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp có diện tích tự nhiên là 49,08 km² (đạt 49,08% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 7.031 người (đạt 140,62% so với tiêu ch uẩn) và toàn bộ xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp có diện tích tự nhiên là 138,11 km² (đạt 138,11% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.396 người (đạt 107,92% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Hưng Phước có diện tích tự nhiên là 187,19 km2 (đạt 187,19% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 12.427 người (đạt 248,54% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thiện Hưng, xã Đa Kia, xã Phú Nghĩa, xã Đăk Ơ và giáp Vương quốc Campuchia.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Hưng Phước.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Do hai xã có quy mô dân số và diện tích khi riêng lẻ chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, tuy nhiên lại có vị trí địa lý liền kề, điều kiện tự nhiên tương đồng, đời sống cộng đồng gắn bó và hoạt động sản xuất chủ yếu là nông nghiệp. Việc sắp xếp không chỉ góp phần củng cố hệ thống hành chính cơ sở mà còn tận dụng tốt hạ tầng giao thông sẵn có như tuyến **ĐT759B** và các trục đường nội vùng, đảm bảo sự kết nối đồng bộ trong quản lý, phát triển kinh tế và phục vụ đời sống nhân dân.

**19. Thành lập xã Phú Nghĩa trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập có diện tích tự nhiên là 148,32 km² (đạt 148,32% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 15.406 người (đạt 308,12% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập có diện tích tự nhiên là 83,05 km² (đạt 83,05% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 11.209 người (đạt 224,18% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập có diện tích tự nhiên là 48,03 km² (đạt 48,03% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 7.305 người (đạt 146,1% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Phú Nghĩa có diện tích tự nhiên là 279,40 km2 (đạt 279,40% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 33.920 người (đạt 678,40% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đăk Ơ, xã Bù Gia Mập, xã Đak Nhau, xã Bom Bo, phường Phước Long, phường Phước Bình, xã Đa Kia và xã Hưng Phước.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Bù Gia Mập.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Ba xã có địa giới tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn bó lâu đời, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội và cơ cấu sản xuất, trong đó có đông đồng bào dân tộc thiểu số, chủ yếu là người S’tiêng, có bản sắc văn hóa riêng và đời sống gắn với sản xuất nông – lâm nghiệp. Đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở. Tuyến **ĐT750 và ĐT741** cùng hệ thống đường liên xã hiện hữu tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức quản lý hành chính, kết nối 03 xã và các khu vực lân cận, lưu thông hàng hóa, phục vụ tốt nhu cầu đi lại và giao thương của người dân.

**20. Thành lập xã Đa Kia trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập có diện tích tự nhiên là 70,55 km² (đạt 70,55% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.943 người (đạt 198,86% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập có diện tích tự nhiên là 67,42 km² (đạt 67,42% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 11.806 người (đạt 236,12% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập có diện tích tự nhiên là 58,28 km² (đạt 58,28% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.003 người (đạt 200,06% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đa Kia có diện tích tự nhiên là 196,25 km2 (đạt 196,25% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 31.752 người (đạt 635,04% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phú Nghĩa, phường Phước Bình, xã Bình Tân, xã Lộc Quang, xã Tân Tiến, xã Thiện Hưng và xã Hưng Phước.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đa Kia.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các xã này có vị trí địa lý tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết lâu đời, với cơ cấu kinh tế, điều kiện tự nhiên và văn hóa – xã hội tương đồng. Đặc biệt, khu vực này có tỷ lệ đáng kể đồng bào dân tộc thiểu số, việc tổ chức lại địa giới hành chính sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn trong công tác quản lý dân cư, triển khai chính sách dân tộc và phát triển vùng khó khăn. Hạ tầng giao thông đã được đầu tư khá đồng bộ, nổi bật là các trục đường liên xã, bảo đảm khả năng kết nối thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu đi lại, sản xuất và giao thương sau khi sắp xếp.

**21. Thành lập phường Phước Bình trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng có diện tích tự nhiên là 25,09 km² (đạt 25,09% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 4.873 người (đạt 97,46% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Long Giang, thị xã Phước Long có diện tích tự nhiên là 21,90 km² (đạt 73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 4.213 người (đạt 26,33% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Long Phước, thị xã Phước Long có diện tích tự nhiên là 12,53 km² (đạt 227,82% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 23.447 người (đạt 111,65% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ phường Phước Bình, thị xã Phước Long có diện tích tự nhiên là 13,05 km² (đạt 237,27 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.238 người (đạt 58,28% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Phước Bình có diện tích tự nhiên là 72,57 km2 (đạt 1319,45% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 44.771 người (đạt 298,47% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Phước Long, xã Phú Nghĩa, xã Đa Kia và xã Bình Tân.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính thị xã Phước Long.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các địa phương này có vị trí tiếp giáp, dân cư đông, mạng lưới hạ tầng kỹ thuật từng bước hoàn thiện và có nhiều điểm tương đồng về điều kiện phát triển kinh tế – xã hội. Sáp nhập nhằm hình thành một ĐVHC đô thị có quy mô lớn hơn, thuận lợi hơn trong công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng và quản lý hành chính nhà nước. Tuyến **ĐT741** và các trục giao thông kết nối liên vùng đóng vai trò huyết mạch, bảo đảm khả năng liên thông giữa các khu vực sau sáp nhập, đồng thời tạo điều kiện cho người dân trong việc tiếp cận dịch vụ công, phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng sống.

**22. Thành lập phường Phước Long trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Long Thủy, thị xã Phước Long có diện tích tự nhiên là 4,20 km² (đạt 76,36% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.057 người (đạt 43,13% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Thác Mơ, thị xã Phước Long có diện tích tự nhiên là 21,69 km² (đạt 394,36% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.646 người (đạt 41,17% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Sơn Giang, thị xã Phước Long có diện tích tự nhiên là 15,88 km² (đạt 288,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 6.169 người (đạt 29,38% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Phước Tín, thị xã Phước Long có diện tích tự nhiên là 30,10 km² (đạt 30,10% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.273 người (đạt 185,46% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Phước Long có diện tích tự nhiên là 71,87 km2 (đạt 1306,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 33.145 người (đạt 220,97% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Phước Bình, xã Phú Nghĩa, xã Bom Bo và xã Phú Trung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: phường Long Thủy.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Ba phường có vị trí liền kề, kết nối mật thiết về hạ tầng kỹ thuật – xã hội và có nhiều điểm tương đồng về điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa và dân cư. Việc sắp xếp góp phần tạo ra một ĐVHC có quy mô lớn, thuận lợi hơn trong tổ chức không gian đô thị, thu hút đầu tư và cung ứng dịch vụ công cho người dân. Bên cạnh đó, các tuyến giao thông trọng yếu như trục **ĐT741** đi qua địa bàn đóng vai trò là động lực phát triển, đảm bảo liên kết vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông, thương mại và quản lý hành chính sau sáp nhập.

**23. Thành lập xã Bình Tân trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Long Bình, huyện Phú Riềng có diện tích tự nhiên là 94,95 km² (đạt 94,95% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.152 người (đạt 203,04% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Long Hưng, huyện Phú Riềng có diện tích tự nhiên là 43,04 km² (đạt 43,04% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.284 người (đạt 185,68% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Bình Tân, huyện Phú Riềng có diện tích tự nhiên là 52,90 km² (đạt 52,9% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.206 người (đạt 184,12% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Bình Tân có diện tích tự nhiên là 190,89 km2 (đạt 190,89% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 28.642 người (đạt 572,84% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phú Trung, xã Phú Riềng, xã Long Hà, xã Tân Hưng, xã Lộc Quang, xã Đa Kia và phường Phước Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Long Hưng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các xã được sáp nhập có vị trí liền kề, dân cư sinh sống lâu đời với nhiều nét tương đồng về đặc điểm tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế – xã hội và văn hóa. Sau khi sắp xếp, ĐVHC mới có quy mô diện tích và dân số lớn hơn, thuận lợi cho công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng và triển khai các chính sách phát triển vùng. Tuyến đường liên xã kết nối qua địa bàn, đặc biệt là tuyến **ĐT741,** giữ vai trò là trục giao thông chính, đảm bảo liên thông giữa các khu vực và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn sau sáp nhập.

**24. Thành lập xã Long Hà trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Long Hà, huyện Phú Riềng có diện tích tự nhiên là 93,79 km² (đạt 93,79% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 17.157 người (đạt 343,14% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Long Tân, huyện Phú Riềng có diện tích tự nhiên là 74,59 km² (đạt 74,59% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.457 người (đạt 209,14% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Long Hà có diện tích tự nhiên là 168,38 km2 (đạt 168,38% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.614 người (đạt 552,28% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bình Tân, xã Phú Riềng, xã Thuận Lợi và xã Tân Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Long Hà.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai xã có vị trí liền kề, dân cư có quan hệ cộng đồng gắn bó, tập quán sản xuất tương đồng và cùng chia sẻ đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế – xã hội. Sau khi sắp xếp, ĐVHC mới sẽ có điều kiện thuận lợi hơn trong tổ chức bộ máy, đầu tư hạ tầng và triển khai các chương trình phát triển nông thôn mới. Ngoài ra, các tuyến đường giao thông, đặc biệt là tuyến **ĐT757,** giữ vai trò kết nối giữa các khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao thương, quản lý dân cư và cung cấp dịch vụ công cho người dân.

**25. Thành lập xã Phú Riềng trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Bù Nho, huyện Phú Riềng có diện tích tự nhiên là 39,62 km² (đạt 39,62% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 15.817 người (đạt 316,34% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng có diện tích tự nhiên là 77,75 km² (đạt 77,75% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 20.415 người (đạt 408,3 % so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Phú Riềng có diện tích tự nhiên là 117,37 km2 (đạt 117,37% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 36.232 người (đạt 724,64% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Long Hà, xã Bình Tân, xã Phú Trung, xã Đồng Tâm và xã Thuận Lợi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai xã có vị trí giáp ranh trực tiếp, dân cư ổn định, cơ cấu kinh tế tương đồng, và chia sẻ nhiều điểm chung về hạ tầng, văn hóa – xã hội. Sau sắp xếp, xã Phú Riềng mới sẽ thuận lợi trong việc bố trí nguồn lực đầu tư, tổ chức không gian hành chính và thực hiện các chương trình phát triển. Trục **ĐT741 là** tuyến giao thông quan trọng đi qua khu vực, tạo điều kiện thuận lợi trong kết nối giữa trung tâm hành chính huyện với các xã khác, hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ người dân và phát triển kinh tế địa phương.

**26. Thành lập xã Phú Trung trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phước Tân, huyện Phú Riềng có diện tích tự nhiên là 122,38 km² (đạt 122,38% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.797 người (đạt 175,94% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Phú Trung, huyện Phú Riềng có diện tích tự nhiên là 49,65 km² (đạt 49,65% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 4.788 người (đạt 95,76 % so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Phú Trung có diện tích tự nhiên là 172,03 km2 (đạt 172,03% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 13.585 người (đạt 271,7% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bình Tân, xã Phú Riềng, xã Đồng Tâm, xã Nghĩa Trung, xã Bom Bo, phường Phước Long và phường Phước Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Phú Trung.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số.. Hai xã có vị trí liền kề, điều kiện tự nhiên tương đồng, dân cư có mối liên kết chặt chẽ trong sinh hoạt và sản xuất, góp phần tạo sự thuận lợi trong tổ chức quản lý sau sáp nhập. Việc thành lập xã mới không chỉ đảm bảo các tiêu chuẩn về diện tích, quy mô dân số theo quy định, mà còn giúp nâng cao năng lực quản lý, cải thiện hiệu quả đầu tư công và phục vụ người dân. Mạng lưới giao thông kết nối tương đối đồng bộ, đặc biệt là các tuyến đường liên xã hiện hữu, tạo điều kiện thuận lợi trong đi lại, phát triển kinh tế – xã hội và thực hiện các nhiệm vụ hành chính tại địa phương.

**27. Thành lập phường Đồng Xoài trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài có diện tích tự nhiên là 55,61 km² (đạt 185,37% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 16.360 người (đạt 102,25% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài có diện tích tự nhiên là 25,72 km² (đạt 467,64% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 19.527 người (đạt 92,99% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Đồng Xoài có diện tích tự nhiên là 81,33 km2 (đạt 1478,73% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 35.887 người (đạt 170,89% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Bình Phước, xã Thuận Lợi, xã Nha Bích và giáp tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: phường Tiến Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích. Hai ĐVHC có vị trí tiếp giáp trực tiếp, dân cư tập trung, cơ sở hạ tầng đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh, có nhiều điểm tương đồng về kinh tế – xã hội và văn hóa. Việc sắp xếp giúp hình thành ĐVHC đô thị có quy mô lớn hơn, tạo thuận lợi trong công tác quy hoạch, quản lý dân cư và thu hút đầu tư. Tuyến **quốc lộ 14** đóng vai trò là trục giao thông chiến lược đi qua khu vực, giúp kết nối phường Đồng Xoài mới với trung tâm thành phố và các địa phương lân cận, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và phát triển kinh tế – xã hội.

**28. Thành lập phường Bình Phước trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài có diện tích tự nhiên là 9,59 km² (đạt 174,36% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 27.706 người (đạt 131,93% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài có diện tích tự nhiên là 7,88 km² (đạt 143,27% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 13.048 người (đạt 62,13% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài có diện tích tự nhiên là 3,58 km² (đạt 65,09% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.663 người (đạt 60,3% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài có diện tích tự nhiên là 5,22 km² (đạt 94,91% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 15.221 người (đạt 72,48% so với tiêu chuẩn); toàn bộ phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài có diện tích tự nhiên là 10,06 km² (đạt 182,91% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 21.076 người (đạt 100,36% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài có diện tích tự nhiên là 50,05 km² (đạt 166,83% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 21.726 người (đạt 135,79 % so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Bình Phước có diện tích tự nhiên là 86,38 km2 (đạt 1570,55% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 111.440 người (đạt 530,63% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Đồng Xoài, xã Thuận Lợi, xã Đồng Tâm, xã Tân Lợi, xã Đồng Phú và giáp tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính thành phố Đồng Xoài.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Đây là bước đi quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển không gian đô thị trung tâm của tỉnh Bình Phước trong giai đoạn mới. Các ĐVHC được nhập có vị trí liền kề, gắn kết chặt chẽ trong kết cấu hạ tầng, không gian đô thị và các hoạt động kinh tế – xã hội. Sau sắp xếp, phường Bình Phước hình thành sẽ có quy mô dân số và diện tích lớn, tạo điều kiện thuận lợi trong việc phân bổ nguồn lực, đầu tư công và phát triển đô thị đồng bộ. Tuyến **quốc lộ 14** và các trục giao thông nội thị trọng yếu như **đường Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Hồ Xuân Hương** đóng vai trò kết nối xuyên suốt giữa các khu vực trong phường, hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý hành chính, phục vụ người dân và thu hút đầu tư phát triển.

**29. Thành lập xã Thuận Lợi trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú có diện tích tự nhiên là 90,88 km² (đạt 90,88% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.391 người (đạt 247,82% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú có diện tích tự nhiên là 76,35 km² (đạt 76,35% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 11.264 người (đạt 225,28% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Thuận Lợi có diện tích tự nhiên là 167,23 km2 (đạt 167,23% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 23.655 người (đạt 473,1% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đồng Tâm, phường Bình Phước, phường Đồng Xoài, xã Nha Bích, xã Tân Hưng, xã Long Hà và xã Phú Riềng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Thuận Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Với nút giao của 02 tuyến đường lớn ĐT758 và ĐT741, ĐVHC mới sau sắp xếp đảm bảo về diện tích và quy mô dân số vừa có tiềm năng để phát triển kinh tế và thuận lợi cho công tác quản lý, lưu thông hàng hóa, phục vụ đời sống người dân và phát triển kinh tế – xã hội.

**30. Thành lập xã Đồng Tâm trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú có diện tích tự nhiên là 89,62 km² (đạt 89,62% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.577 người (đạt 191,54% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú có diện tích tự nhiên là 62,48 km² (đạt 62,48% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 16.218 người (đạt 324,36% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Tân Phước, huyện Đồng Phú có diện tích tự nhiên là 96,68 km² (đạt 96,68% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.778 người (đạt 195,56% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đồng Tâm có diện tích tự nhiên là 248,78 km2 (đạt 248,78% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 35.573 người (đạt 711,46% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tân Lợi, phường Bình Phước, xã Thuận Lợi, xã Phú Riềng, xã Phú Trung và xã Nghĩa Trung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đồng Tiến.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai ĐVHC cùng cấp liền kề, với tuyến đường quốc lộ 14 trải dài kết nối là điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng hạ tầng giao thông phát triển kinh tế, hạn chế làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của các cá nhân và tổ chức sau sắp xếp.

**31. Thành lập xã Tân Lợi trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú có diện tích tự nhiên là 123,53 km² (đạt 123,53% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 4.733 người (đạt 94,66% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú có diện tích tự nhiên là 120,33 km² (đạt 120,33% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 14.119 người (đạt 282,38% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú có diện tích tự nhiên là 135,92 km² (đạt 453,08% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 3.922 người (đạt 24,51% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Lợi có diện tích tự nhiên là 379,78 km2 (đạt 379,78% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 22.774 người (đạt 455,48% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đồng Tâm, phường Bình Phước, xã Đồng Phú, xã Đăng Hà, xã Phước Sơn, xã Nghĩa Trung và giáp tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tân Lợi.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Đồng thời 03 đơn vị với đường giáp ranh nối dài, có sự tương đồng về các yếu tố truyền thống, xã hội sẽ thuận lợi cho công tác quy hoạch, sử dụng đất đai, phát triển nông nghiệp và dịch vụ, giúp quy hoạch giao thông nông thôn đồng bộ hơn, không bị chia cắt.

**32. Thành lập xã Đồng Phú trên cơ sở sáp nhập toàn bộ thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú có diện tích tự nhiên là 32,42 km² (đạt 108,08% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 19.824 người (đạt 123,9% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú có diện tích tự nhiên là 34,34 km² (đạt 34,34% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 13.506 người (đạt 270,12% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Tân Lập, huyện Đồng Phú có diện tích tự nhiên là 71,90 km² (đạt 239,67% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.227 người (đạt 76,42% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đồng Phú có diện tích tự nhiên là 138,66 km2 (đạt 138,66% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 45.557 người (đạt 911,14 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tân Lợi, phường Bình Phước và giáp tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Đồng Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Lấy đường liên tỉnh ĐT741 làm trục giao thông chính với nguồn lực sẵn có của thị trấn Tân Phú sẽ là tiềm năng tốt để phát phát triển ĐVHC cấp xã mới sau sáp xếp, vừa đảm bảo các yếu tố về diện tích, quy mô dân số, vừa thuận lợi để xây dựng các chiến lược phát triển kinh tế xã hội.

**33. Thành lập xã Phước Sơn trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 166,57 km² (đạt 166,57% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 6.593 người (đạt 131,86% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 138,68 km² (đạt 138,68% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 17.359 người (đạt 347,18% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 81,31 km² (đạt 81,31% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 7.053 người (đạt 41,06% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Phước Sơn có diện tích tự nhiên là 386,56 km2 (đạt 386,56% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 31.005 người (đạt 620,10% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đồng Tâm, xã Nghĩa Trung, xã Bù Đăng, xã Thọ Sơn và giáp tỉnh Lâm Đồng, Đồng Nai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Thống Nhất.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: việc sắp xếp như trên tạo thuận lợi cho việc quy hoạch đô thị phát triển kinh tế. Đồng thời, cả 03 xã đều là ĐVHC giáp ranh với tỉnh lân cận gồm Lâm Đồng và Đồng Nai do đó phương án là phù hợp, tạo sự gắn kết để phát triển lâu dài cho việc giao thương phát triển kinh tế vùng. Đồng thời ĐVHC cấp cơ sở mới sau sắp xếp đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số theo quy định.

**34. Thành lập xã Nghĩa Trung trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 87,83 km² (đạt 87,83% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 15.783 người (đạt 315,66% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Nghĩa Bình, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 47,55 km² (đạt 47,55% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.739 người (đạt 114,78% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 86,66 km² (đạt 288,87% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 11.375 (đạt 71,09% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nghĩa Trung có diện tích tự nhiên là 222,04 km2 (đạt 222,04% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 32.897 người (đạt 657,94% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phước Sơn, xã Bù Đăng, xã Bom Bo, xã Phú Trung, xã Đồng Tâm và xã Tân Lợi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đức Liễu.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Các đơn vị có vị trí tiếp giáp, tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội và định hướng phát triển kinh tế, các tuyến đường lớn như quốc lộ 14, đường liên xã cũng cơ bản đồng bộ là yếu tố thuận lợi gắn kết.

**35. Thành lập xã Bù Đăng trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 86,30 km² (đạt 86,30% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 6.679 người (đạt 133,58% so với tiêu chuẩn); toàn bộ thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 11,01 km² (đạt 11,01% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.688 người (đạt 253,76% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 58,83 km² (đạt 58,83% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.778 người (đạt 255,56% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 156,14 km2 (đạt 156,14% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 32.145 người (đạt 642,9% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nghĩa Trung, xã Bom Bo, xã Thọ Sơn và xã Phước Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trung tâm hành chính huyện Bù Đăng.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: trên cơ sở sắp xếp ổn định các ĐVHC cấp xã, phương án sắp xếp trên cơ bản phù hợp và đảm bảo các điều kiện về diện tích và dân số. Đồng thời, lấy thị trấn Đức Phong là lõi trung tâm để đặt trụ sở ĐVHC sau sắp xếp với quốc lộ 14 làm trục giao thông chính, tạo thuận lợi cho việc liên kết xây dựng các phương án phát triển hạ tầng kinh tế của ĐVHC mới, phát triển đồng đều khu vực.

**36. Thành lập xã Thọ Sơn trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 107,41 km² (đạt 107,41% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 6.077 người (đạt 121,54% so với tiêu chuẩn); toàn bộ xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 122,77 km² (đạt 122,77% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 6.529 người (đạt 130,58% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 77,51 km² (đạt 77,51% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 8.851 người (đạt 177,02% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Thọ Sơn có diện tích tự nhiên là 307,69 km2 (đạt 307,69% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 21.457 người (đạt 429,14% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phước Sơn, xã Bù Đăng, xã Bom Bo, xã Đak Nhau và giáp tỉnh Đắk Nông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Thọ Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Lấy quốc lộ 14 làm trục giao thông chính, và một số tuyến đường lớn liên huyện, việc sắp xếp như trên tạo thuận lợi cho việc quy hoạch phát triển kinh tế, giúp quy hoạch giao thông nông thôn đồng bộ hơn, không bị chia cắt, tăng khả năng kết nối giữa các khu vực, đồng thời vẫn đảm bảo các điều kiện về diện tích và dân số.

**37. Thành lập xã Đak Nhau trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Đường 10, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 85,01 km² (đạt 85,01% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 9.296 người (đạt 185,92% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Đak Nhau, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 97,46 km² (đạt 97,46% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 14.389 người (đạt 287,78% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đak Nhau có diện tích tự nhiên là 182,47 km2 (đạt 182,47% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 23.685 người (đạt 473,7% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thọ Sơn, xã Bom Bo, xã Đức Hạnh, xã Bù Gia Mập và giáp tỉnh Đắk Nông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đak Nhau.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hệ thống giao thông kết nối giữa hai xã cơ bản đồng bộ, với các tuyến đường liên xã. Diện tích đường ranh giới tiếp giáp giữa xã Đường 10 và xã Đak Nhau khá lớn là tiền đề thuận lợi tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, lưu thông hàng hóa, phục vụ đời sống người dân và phát triển kinh tế – xã hội sau sáp nhập.

**38. Thành lập xã Bom Bo trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Bom Bo, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 110,13 km² (đạt 110,13% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 14.491 người (đạt 289,82% so với tiêu chuẩn) và toàn bộ xã Bình Minh, huyện Bù Đăng có diện tích tự nhiên là 135,74 km² (đạt 135,74% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.573 người (đạt 251,46% so với tiêu chuẩn)**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Bom Bo có diện tích tự nhiên là 245,87 km2 (đạt 245,87% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.064 người (đạt 541,28% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đak Nhau, xã Thọ Sơn, xã Bù Đăng, xã Nghĩa Trung, xã Phú Trung, phường Phước Long và xã Đức Hạnh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Bom Bo.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: sắp xếp ĐVHC cấp xã liền kề thành ĐVHC cấp cơ sở mới đảm bảo các tiêu chí về diện tích và quy mô dân số. Hai xã có vị trí địa lý liền kề, nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa – xã hội và trình độ phát triển kinh tế, thuận tiện cho việc tổ chức sắp xếp lại địa giới hành chính. Khu vực này có tuyến đường **ĐT760** chạy qua kết nối trực tiếp với trung tâm huyện Bù Đăng và các xã lân cận, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương, đi lại và quản lý hành chính. Đặc biệt, đây là địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, việc sáp nhập sẽ góp phần củng cố khối đại đoàn kết, nâng cao chất lượng phục vụ, quản lý thống nhất và thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc tại địa phương.

*(Chi tiết phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã tại Phụ lục III kèm theo)*

**III. VỀ ĐVHC CẤP XÃ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP**

Số ĐVHC cấp xã đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số không thực hiện sắp xếp của tỉnh Đồng Nai hiện nay và Bình Phước hiện nay là: 07 đơn vị.

**1. Tỉnh Đồng Nai**

Số ĐVHC cấp xã đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số không thực hiện sắp xếp: 05 đơn vị

- Phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa có diện tích tự nhiên 42,823 km2, đạt 778,73%; quy mô dân số 64.181 người, đạt 305,62%

- Phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa có diện tích tự nhiên 45,09 km2, đạt 819,82%; quy mô dân số 48.313 người, đạt 230,06% tiêu chuẩn theo quy định.

- Xã Thanh Sơn, huyện Định Quán có diện tích tự nhiên 315,40 km2, đạt 1051,33%; quy mô dân số 33.342 người, đạt 208,39% tiêu chuẩn quy định.

- Xã Đak Lua, huyện Tân Phú có diện tích tự nhiên 415,13 km2, đạt 1.383,77%; quy mô dân số 8.234 người, đạt 51,46% tiêu chuẩn quy định.

- Xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu có diện tích tự nhiên 279,00 km2, đạt 930,00%; quy mô dân số 15.992 người, đạt 99,95% tiêu chuẩn quy định.

Đây là những xã này có diện tích rộng lớn chủ yếu là đất rừng, nằm biệt lập với các đơn vị hành chính liền kề có vị trí tiếp giáp với đơn vị hành chính thuộc tỉnh khác; hệ thống giao thông có khoảng cách xa với trung tâm hành chính khác liền kề.

**2. Tỉnh Bình Phước**

Tỉnh Bình Phước có 02 đơn vị bảo đảm đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số không tiến hành sắp xếp, gồm:

- ĐVHC xã Bù Gia Mập có diện tích tự nhiên là 342,51 km2, đạt 342,51%, quy mô dân số 8.274 người, đạt 165,48% tiêu chuẩn quy định.

- ĐVHC xã Đăk Ơ có diện tích tự nhiên là 246,49 km2, đạt 246,49%, quy mô dân số 19.369 người, đạt 387,38% tiêu chuẩn quy định.

**IV. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH ĐỒNG NAI (MỚI)**

Trước khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai hiện nay có có 159 ĐVHC cấp xã (117 xã, 33 phường, 09 thị trấn); tỉnh Bình Phước hiện nay 111 ĐVHC cấp xã (86 xã, 20 phường, 05 thị trấn).

- Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai (mới) dự kiến có tổng số 95 ĐVHC cấp xã (23phường, 72 xã), giảm 175 ĐHVC cấp xã so với trước khi sắp xếp (đạt tỷ lệ 66,53%), đã bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15).

*(Chi tiết số lượng ĐVHC cấp xã của tỉnh Đồng Nai mới tại Phụ lục IV kèm theo)*

**V. GIẢI TRÌNH ĐỐI VỚI 02 ĐVHC CẤP XÃ CHƯA ĐẠT ĐỊNH HƯỚNG TIÊU CHUẨN VỀ QUY MÔ DÂN SỐ NHƯNG KHÔNG THỂ SẮP XẾP THÊM VỚI ĐVHC CẤP XÃ LIỀN KỀ**

Có 02/88 ĐVHC cấp xã[[4]](#footnote-4) (chiếm tỷ lệ 2,27%) chưa đạt định hướng tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số nhưng không thể sắp xếp thêm với các ĐVHC cấp xã liền kề do các ĐVHC cấp xã liền kề đã có phương án sắp xếp phù hợp với các ĐVHC cấp xã khác. Nếu thay đổi phương án để sắp xếp thêm các ĐVHC này thì để bảo đảm đồng thời định hướng tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu phù hợp với các yếu tố về điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế, truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc,... sẽ dẫn tới quy mô ĐVHC cấp xã sau sắp xếp sẽ lớn và tỷ lệ giảm số ĐVHC cấp xã sẽ không bảo đảm theo chủ trương của Đảng.

**VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

a) Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC cấp xã

- Đối với cơ quan, tổ chức của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

Thực hiện theo Kết luận số 150-KL/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới; Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại ĐVHC cấp xã mới, cụ thể như sau:

- Đối với tổ chức Đảng

Về tổ chức: Đối với ĐVHC cấp xã mới thành lập do sáp nhập các ĐVHC cùng cấp: Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng đề án, quyết định thành lập Đảng bộ mới trên cơ sở sáp nhập tổ chức Đảng của ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp; chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy của Đảng bộ theo quy định của Điều lệ Đảng. Việc sắp xếp tổ chức Đảng đồng bộ với sắp xếp các ĐVHC cấp xã. Đối với ĐVHC cấp xã có điều chỉnh địa giới: Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển giao tổ chức Đảng, tiếp nhận tổ chức Đảng và đảng viên tương ứng với địa giới được điều chỉnh.

Về số lượng ủy viên: Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ; Ủy viên Ủy ban kiểm tra không vượt quá tổng số hiện có của Đảng bộ các xã trước khi sắp xếp trừ số Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra chuyển công tác khác hoặc nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc thôi việc và số cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp huyện sau khi kết thúc hoạt động được điều động, phân công về cấp xã. Đảng bộ các xã mới tổ chức Đại hội Đảng theo Hướng dẫn của Trung ương.

Về bộ máy các cơ quan Đảng: Thực hiện thành lập các Ban tham mưu giúp việc của Đảng ủy theo quy định và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Về số lượng công chức: Thực hiện phân công, bố trí theo vị trí việc làm và theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Về tổ chức: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập, kiện toàn theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Về số lượng ủy viên và cấp phó: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Thường trực, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Về số lượng công chức: Bố trí, sắp xếp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b) Đối với chính quyền địa phương cấp xã

- Đối với HĐND cấp xã

+ Về cơ cấu tổ chức: HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

+ Về chức vụ, chức danh và số lượng đại biểu HĐND: HĐND cấp xã mới gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội; các đại biểu HĐND của ĐVHC cấp xã và việc bố trí chức danh chuyên trách của HĐND cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với UBND cấp xã

+ Về tổ chức: UBND cấp xã mới gồm Chủ tịch (chức danh chuyên trách), 02 Phó Chủ tịch và Ủy viên theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

+ Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Phương án bố trí, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, theo đó dự kiến phương án tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

Đối với lĩnh vực giáo dục: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

Đối với lĩnh vực y tế: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các Trung tâm Y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công khác trên địa bàn ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với bộ máy của Công an và Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

Sắp xếp tổ chức lại bộ máy của Công an, Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và tình hình thực tế ở từng địa phương, đảm bảo theo đúng quy định.

**2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC cấp xã**

a) Hiện trạng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cấp huyện và cấp xã (bao gồm khối Đảng, đoàn thể, chính quyền) như sau:

- Đối với tỉnh Đồng Nai hiện nay:

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện: 27.691 người .

+ Tổng số người lao động cấp huyện: 3.960 người.

+ Tổng số cán bộ, công chức cấp xã: 3.438 người (1.679 cán bộ và 1.759 công chức).

+ Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 2.191 người.

- Đối với tỉnh Bình Phước hiện nay:

+ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện: 15.595 người[[5]](#footnote-5).

+ Tổng số người lao động cấp huyện (hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ): 2.239 người.

+ Tổng số cán bộ, công chức cấp xã: 2.316 người (1.166 cán bộ và 1.150 công chức).

+ Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã có mặt là: 1.128 người.

b) Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét, quyết định việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã mới theo phân cấp quản lý.

Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp để bố trí cho các ĐVHC cấp xã mới (sau sắp xếp). Thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định. Đối với các cơ quan ngành dọc cấp trên thì thực hiện theo hướng dẫn của ngành và quy định của cấp có thẩm quyền.

Trước mắt, tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức (trừ viên chức giáo dục) cho đến khi giảm đủ số lượng theo quy định (thời gian 05 năm kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025 có hiệu lực thi hành), trừ trường hợp khuyết người đứng đầu cơ quan, tổ chức mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật thì được kiện toàn chức danh đó theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Viên chức thuộc khối Đảng và viên chức sự nghiệp khuyến nông, văn hóa, sự nghiệp khác thực hiện bố trí, sắp xếp theo hướng dẫn của Trung ương.

Viên chức sự nghiệp giáo dục và viên chức ngành y tế tại Trạm y tế cấp xã thực hiện giữ nguyên theo hiện trạng, chuyển giao cho chính quyền cấp xã quản lý.

Đối với hợp đồng lao động: Căn cứ vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, UBND cấp xã thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của pháp luật; đối với người lao động sau khi sắp xếp, nếu đủ điều kiện nghỉ chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước thì được xem xét, giải quyết nghỉ việc theo quy định.

Đối với người hoạt động không chuyên trách: Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thực hiện bố trí tham gia công tác tại xóm, tổ dân phố (nếu có nguyện vọng) và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không bố trí công tác theo quy định.

c) Lộ trình giải quyết số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư

Sau khi ĐVHC cấp xã mới đi vào hoạt động, căn cứ quy định, hướng dẫn của trung ương và quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền, Chính phủ chỉ đạo tỉnh Thái Nguyên thực hiện giải quyết số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm theo quy định trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Đồng Nai có hiệu lực thi hành.

- Đối với cán bộ, công chức dôi dư sẽ thực hiện: (1) Điều chuyển đến công tác tại các đơn vị khác còn khuyết chức vụ, chức danh hoặc còn thiếu công chức trong các tổ chức của hệ thống chính trị ở cấp tỉnh và cấp xã; (2) Vận động cán bộ, công chức lớn tuổi, chưa đạt chuẩn tự nguyện xin nghỉ để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật; (3) Giải quyết chế độ nghỉ hưu (nếu đảm bảo điều kiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và Luật Bảo hiểm xã hội), giải quyết chế độ nghỉ không đủ tuổi tái cử, nghỉ tinh giản biên chế, thôi việc theo nguyện vọng theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kể từ ngày 01/8/2025; thực hiện xem xét, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại xóm, tổ dân phố và thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp ĐVHC**

a) Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp ĐVHC

Các chế độ, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 thực hiện theo quy định của Chính phủ, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã thì được áp dụng theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ; Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư thực hiện theo quy định tại Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ. Trường hợp công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí vào công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 06 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm ở cấp xã mới thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền. Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

b) Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp ĐVHC các cấp: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương của địa phương.

- Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ do ngân sách nhà nước cấp.

c) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ một lần theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

*(Chi tiết Phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại Phụ lục V)*

**VII. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công**

Chính phủ chỉ đạo tỉnh Đồng Nai thực hiện việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc dôi dư và có phương án chuyển đổi, quản lý, sắp xếp và sử dụng có hiệu quả, không để xảy ra lãng phí, tiêu cực hoặc để tài sản, trụ sở hư hỏng, xuống cấp; cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của ĐVHC sau sắp xếp; hướng dẫn, tạo điều kiện để chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp cân đối ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã.

Trụ sở sở, ngành cấp tỉnh của tỉnh Bình Phước trước khi sắp xếp, trụ sở các ĐVHC cấp được ưu tiên bố trí để làm trụ sở của các ĐVHC cấp xã mới (bảo đảm theo đúng tiêu chuẩn, định mức); xác định tài sản dôi dư (không còn nhu cầu sử dụng theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới) hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để lập hồ sơ đề nghị xử lý, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định;

Đối với các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trạm y tế thực hiện giữ nguyên như hiện trạng và chuyển giao cho cấp có thẩm quyền theo quy định quản lý để đảm bảo công tác giáo dục, chăm sóc sức khỏe của người dân tại địa bàn cơ sở. Cơ quan, đơn vị và địa phương đang quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật;

Đối với trụ sở của các ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền của tỉnh sẽ có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo quy định.

**2. Lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công**

Sau khi thực hiện sáp nhập, các xã đi vào hoạt động, căn cứ số lượng biên chế hiện có và tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích trụ sở làm việc, Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Đồng Nai rà soát từng trường hợp cụ thể, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng; thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác sử dụng theo hướng: (1) Ưu tiên bố trí cho giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công của ĐVHC cấp xã mới, không gian công cộng phục vụ hoạt động của cộng đồng; (2) Chuyển giao cho tổ chức có chức năng kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý khai thác; hoặc giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý khai thác theo quy định của pháp luật đất đai để thực hiện giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 03 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Đồng Nai có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh Đồng Nai cam kết hoàn thành việc việc sắp xếp, xử lý trụ sở theo đúng quy định.

*(Chi tiết phương án sử dụng trụ sở công tại Phụ lục V kèm theo)*

**VIII. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

**1.** **Thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia do Quốc hội phê duyệt và công nhận ĐVHC cấp xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, thôn, tổ dân phố đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Đồng Nai hướng dẫn các địa phương thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia do Quốc hội phê duyệt và tổ chức rà soát, xác định ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**2. Công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Đồng Nai hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**3. Công nhận** **ĐVHC cấp xã là xã An toàn khu và công nhận ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Đồng Nai hướng dẫn các địa phương tổ chức lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp là xã An toàn khu hoặc được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Đồng Nai mới (gồm tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước) nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với các yếu tố về điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế nhằm bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp; đồng thời cân nhắc kỹ các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, mức độ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương và người dân; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh; giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc của mỗi địa phương; bảo đảm khối đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư.

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã năm 2025 của tỉnh Đồng Nai mới đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương và được Nhân dân đồng thuận cao.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (15);  - Thủ tướng, các Phó TTgCP;  - Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội (20);  - Văn phòng Quốc hội (05);  - Bộ Nội vụ (05);  - UBND tỉnh Đồng Nai;  - UBND tỉnh Bình Phước;  - VPCP: BTCN, các PCN;  các Vụ: TH, NC, QHĐP;  - Lưu: VT, TCCV . | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  **Phạm Thị Thanh Trà** |

1. Theo Mục II (Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất) Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị Trung ương 11 Khóa XIII thì các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước sắp xếp, nhập thành 01 tỉnh mới có tên là tỉnh Đồng Nai. [↑](#footnote-ref-1)
2. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 và Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. [↑](#footnote-ref-2)
3. (1) Tỉnh Đồng Nai: Phường Phước Tân có 42,823 km2, 64.181 người; phường Tam Phước có 45,09 km2, 48.313 người; xã Thanh Sơn có 315,40 km2, 33.342 người; xã Đak Lua có 415,13 km2, 8.234 người; xã Phú Lý có 279,00 km2, 15.992 người. (2) tỉnh Bình Phước: xã Bù Gia Mập có là 342,51 km2, 8.274 người; xã Đăk Ơ có 246,49 km2, 19.369 người. [↑](#footnote-ref-3)
4. Phường Xuân Lập có 29, 19 km2, 18.947 người và xã Nam Cát Tiên có 82,27 km2, 15.922 người. [↑](#footnote-ref-4)
5. 255 cán bộ (gồm các chức danh: Bí thư; Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND, UBMTTQVN; Trưởng các Ban xây dựng Đảng; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT; Trưởng, phó các tổ chức Chính trị - Xã hội), 1.018 công chức khối đảng, đoàn thể, chính quyền; 14.322 viên chức khối đảng, chính quyền. [↑](#footnote-ref-5)